

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 41
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1543

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, phần Sở Ngộ Nhân Vật (所遇人物, những nhân vật gặp gỡ) trong tiêu đoạn thứ ba thuộc đoạn lớn thứ sáu của phần kệ tụng. Chúng ta xem từ bài kệ thứ sáu:

(Kinh) Kiến khổ não nhân, đương nguyện chúng sanh, hoặch Căn Bản Trí, diệt trừ chúng khổ.

(經) 見苦惱人。當願眾生。獲根本智。滅除眾苦。

(Kinh: Thấy kẻ khổ não, nguyện cho chúng sanh, đăc Căn Bản Trí, diệt trừ các khổ).

Thanh Lương đại sư chú giải bài kệ này khá dài, có Sớ và Sao. Chúng ta xem trước những điều được nói trong phần Sớ.

(Sớ) Lục vân.

(疏) 六云。

(Sớ: Điều thứ sáu là nói).

Đây là những điều được nói trong bài kệ thứ sáu.

(Sớ) Hoặch Căn Bản Trí diệt chúng khổ giả, nhược đăc Kiến Đạo Vô Phân Biệt Căn Bản Trí, tắc đoạn ác đạo nghiệp vô minh cố. Tam đồ nhược diệt, tắc tam khổ, bát khổ diệt giai tùy diệt, Tử cập Thủ Uẩn, trực chí Kim Cang hậu Căn Bản Trí, tắc năng vĩnh đoạn.

(Sao) Tam khổ, bát khổ diệt giai trừ diệt giả, do tam đồ khổ diệt, cố sanh, lão, bệnh, khổ diệt diệt. Do đoạn thủ Hoặch, bất tạo Thập Ác nghiệp, cố vô Oán Tắng Hội khổ. Do đoạn phân biệt dục tham, cố vô Cầu Bất Đắc khổ cập Ái Biệt

Ly khổ. Tùng thử duy hữu Tử cập Thủ Uẩn, chí Kim Cang vô gián đạo Căn Bản Trí, đoạn bỉ nhị khổ. Tuy hữu lậu thiện pháp, thử thời do tại Hành Khổ sở tùy, do bị thắng trí chiếu đồng Pháp Tánh, ư giải thoát đạo bất đãi trạch diệt, nhậm vận khí xả, công quy vô gián. Thượng ước pháp tướng thuyết, thủ chánh thể vô phân biệt trí danh vi Căn Bản, dĩ vọng gia hạnh đắc danh. Tuy thông chư vị, nhi Kiến Đạo, Kim Cang nhị xứ tối hiển, cô lược cử chi. Hựu hữu ước Pháp Tánh, dĩ Bản Giác vi Căn Bản Trí. Dĩ dữ Thủ Giác vi căn bản cố. Thử duy ước giải thoát đạo chứng lý thời dữ căn bản minh hợp, nãi danh hoạch đắc Bản Giác căn bản. Tùng thử, vĩnh vô Tử cập Thủ Uẩn, tuy đoạn Hoặc chứng Lý lập nhị đạo danh nhiên, đồng nhất sát-na hoạch trí diệt nhị. Thị cố vô gián đạo đoạn kiến tu nhị chương chủng thời, tức thị giải thoát đạo thời đoạn dã¹.

(疏)獲根本智滅眾苦者，若得見道無分別根本智，則斷惡道業無明故。三途若滅，則三苦八苦亦皆隨滅，死及取蘊，直至金剛後根本智，則能永斷。

(鈔)三苦八苦亦皆除滅者：由三塗苦滅，故生老病苦亦滅。由斷此惑，不造十惡業。故無怨憎會苦。由斷分別欲貪，故無求不得苦及愛別離苦。從此唯有死及取蘊。至金剛無間道根本智斷彼二苦。雖有漏善法，此時猶在行苦所隨。由被勝智照同法性。於解脫道不待擇滅。任運棄捨功歸無間。上約法相說。取正體無分別智名為根本。以望加行得名。雖通諸位，而見道金剛二處最顯，故略舉之。又有約法性，以本覺為根本智。以與始覺為根本故。此唯約解脫道證理時與根本冥合，乃名獲得本覺根本。從此永無死及取蘊。雖斷惑證理立二道名然。同一剎那獲智亦爾。是故無間道斷見修二障種時，即是解脫道時斷也。

(Sớ: “Đạt được Căn Bản Trí, diệt các nỗi khổ”: Nếu đạt được Kiến Đạo Vô Phân Biệt Căn Bản Trí, sẽ đoạn vô minh nơi các nghiệp của ác đạo. Nếu diệt tam đồ, thì ba khổ, tám khổ cũng sẽ diệt theo. Tử và Thủ Uẩn thì cho đến sau khi đã đắc Căn Bản Trí nơi địa vị Kim Cang sẽ có thể vĩnh viễn đoạn trừ.

Sao: “Ba khổ, tám khổ cũng sẽ diệt trừ”: Do nỗi khổ trong tam đồ đã diệt, cho nên nỗi khổ sanh, lão, bệnh cũng diệt. Do đã đoạn món Hoặc (phiền não) ấy, chẳng tạo nghiệp Thập Ác. Vì thế, không có nỗi khổ chán ghét mà cứ phải gặp gỡ. Do đoạn trừ phân biệt, dục, tham, cho nên chẳng có nỗi khổ vì mong cầu chẳng đạt được và yêu thương phải chia lìa. Từ đây, chỉ có Tử và Thủ Uẩn [trong Ngũ Uẩn]. Khi đạt được Căn Bản Trí vô gián đạo nơi địa vị Kim Cang, sẽ đoạn hai thứ khổ ấy (Tử và Thủ Uẩn). Tuy là thiện pháp hữu lậu, lúc ấy, vẫn còn thuận theo Hành Khổ. Do được trí thù thắng ấy chiếu soi cùng với Pháp Tánh, đối với đạo giải thoát chẳng cần phải chọn lựa, tùy ý buông bỏ, mà công đức đều là chẳng gián đoạn. Trên đây là nói theo phương diện pháp tướng, coi chánh thể vô

¹ Do phần này lời Sớ quá cô đọng, mà Hòa Thượng chỉ giảng lướt qua, không giảng về Tử và Thủ Uẩn, hoàn toàn không nhắc đến phần Sao, chúng tôi mạn phép trích dẫn ở đây để làm tài liệu tham khảo.

phân biệt trí là căn bản. Do đối ứng với các gia hạnh, nên có tên [như thế]. Tuy đều liên quan đến các địa vị, nhưng hai nơi Kiến Đạo và Kim Cang rõ rệt nhất; vì thế, nêu đại lược [hai địa vị ấy]. Lại còn dựa theo Pháp Tánh [để luận định], do lấy Bốn Giác làm Căn Bản Trí, lấy Thủ Giác làm căn bản. Đây chỉ là xét theo Lý khi sự chứng Lý nơi đạo giải thoát ngầm hợp với căn bản, bèn có cái tên là Bốn Giác căn bản. Từ đây, vĩnh viễn chẳng còn có Tử và Thủ Uẩn nữa. Tuy lập ra tên gọi của hai đường là đoạn Hoặc và chứng Lý, nhưng cũng giống hệt như cái trí đạt được trong một sát-na. Vì thế, khi vô gián đạo đoạn trừ chủng tử của hai thứ chướng ngại nơi Kiến và Tu, chính là sự đoạn trừ khi đạt đến đạo giải thoát đạo vậy).

Chúng ta xem đoạn này. Trong xã hội hiện thời, “kẻ khổ não” rất nhiều, chẳng thấy mấy ai thật sự hoan lạc! Đôi khi chúng ta cũng trông thấy, [nhưng những kẻ] ta thấy hoan hỷ đều là miễn cưỡng làm ra vẻ hoan lạc trước công chúng, chứ sau lưng, vẫn là y như cũ, khổ chẳng thể nói nổi! Có thể nói là trong xã hội hiện thời, trong thế gian hiện thời, chúng sanh chỉ có khổ, lấy đâu ra lạc!

Đức Phật dạy chúng ta, những điều ấy đều là chân tướng sự thật. Có bốn chuyện chẳng thể giữ vững được, bốn chuyện gì vậy?

1) Thứ nhất, phải hiểu “*thường tất vô thường*” ([cái gì tưởng là] thường, ắt sẽ vô thường). Chúng ta luôn nghĩ là [thứ gì đó] có thể trường cửu, trọn chẳng biết pháp thế gian là vô thường, biến hóa trong từng sát-na, chẳng có thứ gì có thể tồn tại lâu dài trong thế gian. Chớ nên không biết chân tướng sự thật này! Liều giải chân tướng sự thật thì gọi là “*giác ngộ*”. Chẳng hiểu rõ chân tướng sẽ là mê hoặc. Bậc giác ngộ được gọi là Phật, Bồ Tát; kẻ mê hoặc thì là phàm phu. Phật, Bồ Tát chẳng khác gì mọi người, nhưng một đấng thì giác ngộ, một đấng thì mê hoặc, chớ nên không biết điều này! Chúng ta muốn làm kẻ hồ đồ, hay muốn làm bậc giác ngộ? Kẻ mê hoặc suốt đời chân chừ, cầu thả, luống uổng một đời. Bậc giác ngộ biết nắm chắc thời gian, tăng tấn linh tánh của chính mình. Điều này quan trọng! Vì sao? Phàm là vật chất, sẽ chẳng tránh khỏi sanh diệt. Có sanh thì sẽ có diệt; đây là vô thường. Linh tánh chẳng phải là vật chất; vì thế, thân có sanh diệt, linh tánh chẳng có sanh diệt.

Linh tánh là gì? Trong kinh Lăng Nghiêm, đức Phật đã dạy rất rõ ràng: Nơi cái thân của chúng ta, mắt có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể đụng chạm, ý có thể biết, căn tánh của sáu căn [có thể nói gọn lại thành] “*thấy, nghe, hay, biết*”. “*Thấy, nghe, hay, biết*” chẳng phải là vật chất, bởi lẽ, thân thể vật chất có sanh diệt, còn nó (kiến, văn, giác, tri) chẳng phải là vật chất, [vì thế], nó chẳng có sanh diệt. Đoạn kinh văn Mười Phen Hiện Lộ Cái Thấy (Thập Phen Hiện Kiến, 十番顯見) trong kinh Lăng Nghiêm rất dài. Thuở ấy, vua Ba Tư Nặc nghe đức Phật giảng những đạo lý ấy, nhà vua đã nghe hiểu; do nghe hiểu, hết sức vui vẻ. Vì sao? Không còn tham sống sợ chết nữa! Biết điều gì? Thân có sanh tử, linh tánh chẳng có sanh tử. Do vậy, người thông minh, người giác ngộ chẳng coi trọng thân thể, mà coi trọng linh tánh. Linh tánh [được biểu hiện] rõ rệt nhất là trí huệ. Chư vị phải biết trí huệ và thông minh khác

nhau, chớ nên lẫn lộn chúng với nhau. Chúng hơi tương tự, nhưng thực chất hoàn toàn bất đồng.

Ở đây nói đến Căn Bản Trí, Căn Bản Trí là gì? Quý vị hãy xem bậc đức Căn Bản Trí. Trước hết, chúng ta phải liễu giải Căn Bản Trí là gì? Kinh Bát Nhã đã nói rất hay: “*Bát Nhã vô tri, không gì chẳng biết*”. “*Vô tri*” là Căn Bản Trí, “*không gì chẳng biết*” là Hậu Đắc Trí, tức là Căn Bản Trí khởi tác dụng. Khi nó khởi tác dụng, sẽ là “*không gì chẳng biết*”. Khi chẳng khởi tác dụng, sẽ là vô tri. Nói theo kiểu như vậy mà mọi người vẫn [cảm thấy] chẳng dễ hiểu, chúng tôi lại nói minh bạch hơn một chút. Nhà Phật nói đến Định Huệ, chư vị khá quen thuộc điều này. Thiền Định và trí huệ, Thiền Định là Căn Bản Trí, trí huệ là Hậu Đắc Trí. Quý vị thấy Phật pháp dạy chúng ta, “*do Giới đắc Định, do Định khai Huệ*”, trí huệ do đâu mà có? Trí huệ do Định mà có. Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh, ắt sanh Thật Tướng*”. Thật Tướng chính là Căn Bản Trí đang được nói ở đây. Vì thế, thưa cùng chư vị, Căn Bản Trí là tâm thanh tịnh, mọi người dễ hiểu điều này. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, về trên trong câu đối do chúng tôi đã viết là “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng*”, đây là Căn Bản Trí.

Nếu tâm quý vị thật sự trở về “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng*”, đây là những thứ bản thân quý vị vốn sẵn có, là chân tâm của quý vị. Hiện thời, cái tâm của quý vị chẳng thật, là vọng tâm, chẳng chân thành, vì sao? Chân thành là vĩnh hằng bất biến, đây là chân thành. Chẳng thấy điều ấy trong cái tâm hiện thời của chúng ta, cái tâm của chúng ta trong hiện tại là gì? Chính là tâm vọng tưởng, tâm phân biệt, tâm chấp trước, quý vị hãy ngẫm xem có đúng hay không? Chúng ta dấy lên ý niệm ấy, bèn có phân biệt, chấp trước. Phân biệt, chấp trước là vọng tâm, chẳng phải là chân tâm. Khi vọng tâm khởi tác dụng, sẽ là tạo nghiệp. Nghiệp có thiện nghiệp và ác nghiệp; tạo thiện nghiệp thì quả báo là ba thiện đạo, tức thiên đạo, nhân đạo, A Tu La trong cõi trời và A Tu La trong cõi người đều được coi là thiện báo. Tạo ác nghiệp, quả báo là trong địa ngục, trong súc sanh, trong ngạ quỷ, đây là ác báo. Có sự luân hồi trong lục đạo hay không? Có chứ, do đâu mà có? Do vọng tâm tạo ra. Kinh Hoa Nghiêm dạy “*duy thức sở biến*”, “*thức*” là vọng tâm, tức là chân tâm dấy lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chân tâm biến thành vọng tâm. Chuyện này rất khó giảng giải; vì thế, hễ nghe nói cũng rất khó hiểu, thường là khi nghe, sẽ hiểu sai ý nghĩa.

Chân tâm có thể thật sự biến thành vọng tâm hay không? Nếu chân tâm có thể biến thành vọng tâm, cái “chân tâm” ấy sẽ chẳng thật, cũng là vọng! Chân tâm tuyệt đối chẳng thể biến thành vọng tâm. Vọng tâm do đâu mà có? Vọng tâm là hư vọng, về căn bản là chẳng có, quý vị có hiểu lời này hay không? Vốn chẳng có, hiện tại vẫn chẳng có, nó triệt để hư vọng, nhưng như thế nào? Nó dựa vào chân tâm để dấy lên. Chân tâm chẳng có ý niệm, trong giáo pháp Đại Thừa đã giảng điều này rất nhiều: Chân tâm ly niệm, chẳng có ý niệm, tức “*chẳng khởi tâm, không động niệm*” là chân tâm. Chúng ta có [chân tâm] hay không? Có chứ! Quý vị sáng sớm thức dậy, mở mắt ra, vẫn chưa có khởi tâm động niệm. Thử hỏi, mở banh mắt, quý vị có thấy những thứ bên ngoài hay không? Thấy chứ! Có phân

biệt hay không? Ý niệm phân biệt chưa dấy lên, có chấp trước hay không? Ý niệm chấp trước cũng chẳng dấy lên. Thời gian [tồn tại sự thấy biết không phân biệt, không chấp trước ấy] rất ngắn, một niệm ấy sẽ hoàn toàn chẳng khác chư Phật, Bồ Tát. Nếu quý vị có thể gìn giữ như vậy, quý vị đã thành Phật. Quý vị chẳng thể giữ được, vì sao? Cảnh giới hơi có một tí động tĩnh, quý vị lập tức khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là vô minh, đây là vọng tâm dấy khởi, ngay lập tức bèn phân biệt, bèn chấp trước. Vì thế, trong cuộc sống hằng ngày của quý vị, ai nắm quyền, ai làm chủ? Vọng tâm nắm quyền, vọng tâm làm chủ, quý vị hằng ngày đều tạo nghiệp.

Cổ nhân có một tỷ dụ rất hay, chân tâm giống như gì? Giống như một tấm gương, chúng ta thường thấy vật này. Sáng tối mỗi ngày đều phải soi gương. Người dụng tâm như gương thì gọi là Phật. Quý vị thấy gương soi mọi vật có soi rành rẽ hay không? Rành rẽ! Gương có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có! Nó có phân biệt hay không? Chẳng có! Nó có chấp trước hay không? Chẳng có, [thế mà] chẳng có thứ gì không [chiếu soi] rõ ràng! Chúng ta sáng sớm soi gương một lần, buổi tối soi gương một lần, người học Phật phải nghĩ “ta phải dụng tâm như gương, chẳng có thứ gì là không rõ ràng, không rành rẽ, nhưng chắc chắn là chẳng có khởi tâm động niệm, chẳng có phân biệt, [chẳng có] chấp trước”, quý vị bèn thành Phật.

Khởi tâm động niệm, đây là điều khó nhất! Vẫn còn khởi tâm động niệm, chẳng có cách nào không khởi tâm, chẳng động niệm, nhưng hễ có thể chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, hay lắm, quý vị là Bồ Tát. Bồ Tát có khởi tâm động niệm, nhưng chẳng phân biệt, chẳng chấp trước. Phân biệt cũng chẳng dễ đoạn, ta vẫn có phân biệt, nhưng ta có thể chẳng chấp trước. Vậy thì cũng là khá lắm, đó là A La Hán. A La Hán vượt thoát lục đạo luân hồi. Vì thế, lục đạo luân hồi do đâu mà có? Chính vì ba thứ ấy, tức khởi tâm động niệm, phân biệt, và chấp trước, mà biến ra vọng tướng (妄相, tướng hư vọng) ấy. Vĩnh Gia đại sư đã nói rất hay: “*Trong mộng rành rành chia sáu nẻo, giác rồi ba cõi rộng toang hoang*”. Lời này nói hay lắm, lục đạo luân hồi là nằm mộng. Nói cách khác, nay chúng ta vẫn khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, chúng ta đang nằm mơ một giấc mộng lớn, chưa tỉnh giấc! Sau khi tỉnh giấc, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài mà chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, [đấy là] đại giác! Có thể chẳng chấp trước hết thảy, đấy là tiểu giác, là A La Hán. Lại có thể chẳng phân biệt, đấy là trung giác, tức Bồ Tát; Phật là đại giác, giác chứ không mê. Không chỉ là Thích Ca Mâu Ni Phật, mà mười phương hết thảy chư Phật Như Lai đều dạy chúng ta điều gì? Dạy điều này! Ngàn kinh muôn luận chẳng lìa chuyện này, giúp chúng ta quay đầu. Quay đầu từ chỗ nào? Quay đầu từ mê hoặc, điên đảo thì sẽ giác ngộ, “*giác chứ không mê*” chính là Phật, Bồ Tát.

Chân tâm của chúng ta là Bản Giác, chân tâm của chúng ta là Căn Bản Trí. Nói cách khác, chỉ cần quý vị từ hư vọng trở về chân thật, nỗi khổ gì quý vị cũng đều chẳng có. Nỗi khổ gì cũng đều chẳng có, đấy chính là “*diệt trừ chúng khổ*” (diệt trừ các nỗi khổ). Chúng ta bỏ hai chữ Trừ và Chúng đi, đọc chữ đầu và chữ

cuối thời, sẽ là “*diệt khổ*” [được nói đến] trong kinh văn, “*hoạch Căn Bản Trí, diệt trừ chúng khổ*” (đạt được Căn Bản Trí, diệt trừ các nỗi khổ). Sự diệt khổ có một danh từ tiếng Phạn là Niết Bàn, thừa cùng chữ vị, Niết Bàn có nghĩa là gì? Niết Bàn là “*diệt khổ*”. Diệt khổ có nhiều cấp bậc; do vậy, Niết Bàn cũng có rất nhiều cách nói. Trong giáo pháp Đại Thừa, được nhắc đến nhiều nhất là bốn loại. Loại thứ nhất là Tánh Tịnh Niết Bàn, đó là gì? Tự Tánh vốn thanh tịnh, Tự Tánh vốn tịch diệt. Do vậy, trong Tự Tánh chẳng có khổ.

Tự Tánh Niết Bàn bình đẳng, hết thảy chúng sanh ai nấy đều có. Tuy ai nấy đều có, hiện thời quý vị chẳng thể chứng đắc. Vì sao chẳng thể chứng đắc? Chính là như trong kinh Hoa Nghiêm đã nói, “*chỉ vì vọng tưởng, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Vì thế, đây là nói theo Lý, hết thảy chúng sanh và chư Phật, Bồ Tát chẳng khác gì nhau, các Ngài có Tánh Tịnh Niết Bàn, ta cũng có Tánh Tịnh Niết Bàn. Nhưng Tánh Tịnh Niết Bàn của các Ngài khởi tác dụng, các Ngài đã chứng đắc, Tánh Tịnh Niết Bàn biến thành cuộc sống, biến thành công việc, biến thành xử sự, đãi người tiếp vật trong hiện tiền của các Ngài, đây chính là “*đắc đại tự tại*”. Tuy chúng ta có, nay chúng ta xử sự, kẻ nắm quyền là vọng tâm, là phiền não. Vì thế, cái tương phản của Niết Bàn là phiền não.

Khởi tâm động niệm là Vô Minh phiền não, phân biệt là Trần Sa phiền não, chấp trước là Kiến Tư phiền não. Đây đều là các danh từ thuật ngữ Phật giáo; vì thế, cái tương phản [của chúng] là Tánh Tịnh Niết Bàn. Trong ba loại đại phiền não ấy, nếu trừ được một loại, trừ khử Kiến Tư phiền não trước, sẽ là Chánh Giác. Chúng ta nói là tiểu giác ngộ, tức tiểu giác; tiểu giác là Chánh Giác. Vì sao gọi là Chánh? Nhân gian cũng có rất nhiều người thông minh, giống như các khoa học gia và triết gia trong hiện thời đối với vũ trụ, hiện thời gọi là vũ trụ vĩ mô (Macrocosm) và vũ trụ vi mô (Microcosm), đích xác là họ cũng biết không ít, đây cũng gọi là Giác, nhưng chẳng gọi là Chánh. Vì sao chẳng gọi là Chánh? Họ chẳng đoạn Kiến Tư phiền não. Đoạn Kiến Tư phiền não, Kiến Tư phiền não là chấp trước, họ chưa đoạn chấp trước. Nếu hoàn toàn chẳng có chấp trước thì sẽ là Chánh Giác. Nếu đoạn Trần Sa phiền não, tức là [đoạn trừ] phân biệt, đối với hết thảy các pháp đều chẳng phân biệt, quả vị do họ chứng đắc sẽ được gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác, chúng ta gọi họ là “*giác ngộ bậc trung*”. A La Hán là tiểu giác, còn Chánh Đẳng Chánh Giác là giác ngộ bậc trung. Nếu khởi tâm động niệm đều đoạn, sẽ là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Phật pháp tu và câu chuyện này. Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là Phật, là Như Lai.

Lời chú giải nói “*trực chỉ Kim Cang hậu Căn Bản Trí*” (cho đến sau khi đã đắc Căn Bản Trí nơi địa vị Kim Cang), Kim Cang Hậu Căn Bản Trí là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vì cho đến khi ấy, sẽ vĩnh viễn đoạn sanh tử, thật sự chẳng có [sanh tử]. Nhưng đạt được Vô Phân Biệt Trí nơi địa vị Kiến Đạo như trong phần trước [đã nói] thì chính là sự chứng đắc của A La Hán. Trong sở chứng của A La Hán và Bồ Tát, chẳng có Phần Đoạn sanh tử (tức là sanh tử trong lục đạo luân hồi). Trong mười pháp giới còn có Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, và Phật, do các Ngài vẫn có khổ, nên dùng một chữ Tử để biểu thị, tức là nhằm biểu thị sự khổ, chẳng phải là thật sự có sanh tử! [Nỗi khổ] ấy được gọi là Biên

Dịch Sanh Tử. Sự sanh tử trong lục đạo được gọi là Phần Đoạn sanh tử, [bởi lẽ], quý vị thấy [chúng sanh sanh tử trong lục đạo] từng đời một. Một người sống trong thế giới này vài chục năm rồi chết, đây là một giai đoạn, [cho nên sự sanh tử ấy được gọi là] Phần Đoạn sanh tử. Từ A La Hán trở lên, sẽ chẳng có hiện tượng sanh tử ấy, nhưng trong lục đạo thì có, ngoài lục đạo sẽ chẳng có, ngoài lục đạo được gọi là Biến Dịch. Biến Dịch là chuyện như thế nào? Giống như chúng ta đi học lên lớp. Chúng ta học lớp Một, các môn học trong năm học ấy [đạt điểm] khá lắm, học xong lớp Một, sang năm sẽ lên lớp Hai, tức là lớp Hai được “*sanh*” ra, lớp Một đã “*chết*”. Lại lên thêm một lớp, lớp Ba được “*sanh*” ra, lớp Hai “*chết*” đi. Đây gọi là Biến Dịch Sanh Tử, chẳng phải là Phần Đoạn, mà là Biến Dịch (變易, thay đổi); tức là công phu tu học của quý vị không ngừng nâng cao hơn. Chúng ta biết, theo giáo pháp Đại Thừa, kinh Hoa Nghiêm nói Bồ Tát có năm mươi một giai cấp, tăng lên cao hơn từng cấp bậc một, đây là Biến Dịch. Chúng ta sanh tử từng giai đoạn một trong thế gian này thì gọi là Phần Đoạn (分段). Do đó, nhà Phật nói đến hai loại sanh tử.

[Đã chứng đắc] Kiến Đạo Vô Phân Biệt Căn Bản Trí như trong phần trước, sẽ chẳng có sanh tử trong lục đạo, đã thoát ly lục đạo luân hồi, nhưng trên đó còn có Biến Dịch Sanh Tử. Nói theo kinh Hoa Nghiêm trong giáo pháp Đại Thừa, chúng ta biết Kiến Đạo Vô Phân Biệt Trí thuộc về Thất Tín trong các địa vị của Thập Tín. Nếu đạt đến Thất Tín, sẽ vượt thoát lục đạo luân hồi. Thất Tín, Bát Tín, Cửu Tín, cho đến Thập Tín thì có Biến Dịch Sanh Tử. Biến Dịch Sanh Tử rất rõ rệt! Đạt đến mức “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”, thừa cùng chư vị, đây mới thật sự là Kiến Đạo. Thật sự Kiến Đạo, sẽ thoát ly mười pháp giới, chẳng còn có loại Biến Dịch Sanh Tử rõ rệt như thế nữa! Trong Nhất Chân pháp giới, hãy còn có Biến Dịch Sanh Tử rất vi tế, nó có bốn mươi hai cấp bậc, tức là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, và Diệu Giác, hãy còn có bốn mươi hai địa vị ấy. Trong những phần trước, chúng tôi đã nói rất tỉ mỉ. Biến Dịch Sanh Tử [trong Nhất Chân pháp giới] chẳng giống Biến Dịch Sanh Tử trong tứ thánh pháp giới. Biến Dịch Sanh Tử trong tứ thánh pháp giới thô tháp, rất rõ rệt, nó gây trở ngại sự, nhưng bốn mươi hai tầng cấp trong Nhất Chân pháp giới sẽ chẳng trở ngại sự. Hơn nữa, người trong mười pháp giới như bọn chúng ta nhìn vào họ (những vị trụ trong Nhất Chân pháp giới), sẽ hoàn toàn chẳng nhìn ra. Chúng ta thấy họ thấy đều bình đẳng, chắc chắn là quý vị chẳng phân biệt được! Vậy thì vì sao có bốn mươi hai [địa vị]? Đức Phật đã dạy: Những người ấy còn đèo theo tập khí vô thi vô minh chưa đoạn. Do đèo theo tập khí nhiều hay ít, mà chia thành bốn mươi hai đẳng cấp. Tập khí ấy chẳng trở ngại sự, nhưng họ hãy còn có tập khí!

Do đó, có đồng học hỏi tôi: “Kinh Hoa Nghiêm nói bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, rốt cuộc bốn mươi một giai cấp ấy là có thật hay không?” Câu trả lời của tôi là “chẳng thể bảo là có, mà cũng chẳng thể nói là không có”. Nếu quý vị bảo là có, thật sự chẳng tìm thấy dấu vết. Nếu quý vị bảo là không có, xác thực là tập khí dày hay mỏng khác nhau, nhưng chắc chắn là chẳng trở ngại bản

thân họ tu hành, chẳng trở ngại họ ứng tích thị hiện, chẳng trở ngại tí nào. Chúng ta chớ nên không biết điều này!

Hiểu rõ những đạo lý ấy, chúng ta nói đến bốn loại Niết Bàn, [loại đầu tiên là] Tánh Tịnh Niết Bàn. Tánh Tịnh là vốn sẵn có, tức là như trong giáo pháp Đại Thừa đã nói “*hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”. Phật Tánh là gì? “*Thấy, nghe, hay, biết*” muồi, kiến đều có, cổ thánh tiên hiền nói là “*bốn thiện*”: “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*”. Chúng là cùng một chuyện, nhưng nhà Phật nói tỉ mỉ, còn tổ tiên chúng ta nói mơ hồ, nhưng xác thực là cùng một chuyện. Vì thế, khi Phật pháp truyền đến Trung Hoa, người Hoa hoàn toàn tiếp nhận, kết hợp [Phật pháp] với truyền thống văn hóa, thành tựu lẫn nhau. Những điều cổ thánh tiên hiền đã nói là cương lĩnh, còn giáo pháp Đại Thừa dạy chi tiết, càng giúp nhau được tỏ lộ rõ rệt hơn.

Ba loại [Niết Bàn] sau đó là nói kèm thêm:

- Loại thứ hai gọi là Hữu Dư Y Niết Bàn. Hữu Dư Y (有餘依) là gì? Chúng đăc Niết Bàn trong hiện thời, xác thực là quý vị đã chứng đăc trong đời này. Sau khi đã chứng đăc, thân thể vẫn còn, người chưa chết. Vì thế, chư vị phải hiểu, chứng Niết Bàn là chứng trong khi còn sống. Hiện thời, rất nhiều người nầy sanh hiểu lầm, ngỡ Niết Bàn là đã chết; đăc là sai lầm, sai lầm đăc biệt to tát! Niết Bàn đăc chứng đăc trong hiện tiền, đăc chứng đăc mà quý vị vẫn còn thân thể, thì gọi là Hữu Dư Y Niết Bàn.

- Nếu thọ mạng đăc đến, chẳng cần thân thể này nữa, sẽ gọi là Vô Dư Y Niết Bàn. Đăc là loại thứ ba.

- Loại cuối cùng đăc gọi là Vô Trụ Niết Bàn. Vô Trụ là gì? Phật, Bồ Tát thị hiện trong thế gian, chúng sanh có cảm, các Ngài liền ứng, giống như ba mươi hai ứng thân của Quán Thế Âm Bồ Tát đăc nói trong phẩm Phổ Môn, đăc nên dùng thân gì đăc đăc độ bèn hiện thân ấy. Vì thế, các Ngài đăc ứng hóa, chẳng phải là cái thân nghiệp báo. Thân ấy đăc gọi là “*chăng trụ sanh tử, chẳng trụ Niết Bàn*”; vì thế, nó đăc gọi là Vô Trụ Niết Bàn. Đăc là chuyên nói đăc đến thân ứng hóa của chư Phật, Bồ Tát.

Nói thật ra, Vô Trụ Niết Bàn và Hữu Dư Y Niết Bàn là một chuyện. Hữu Dư Y là chỉ nói theo [khía cạnh] Niết Bàn, còn Vô Trụ là [nói theo phương diện] Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, nói theo tâm đăc đại từ bi. Ý nghĩa sai khác ở ngay chỗ này.

Chúng ta mong thật sự lia khổ đăc vui, kinh này đăc nói hết sức rõ rệt. Khi nào chúng ta sẽ đăc Căn Bản Trí? Quý vị thấy Thanh Lương đăc sư bảo “*đoạn ác đăc vô minh*”. “*Ác đăc*” là ba ác đăc. “*Ác đăc vô minh*”: Vô minh là mê hoặc, chính là tham, sân, si đăc nói trong giáo pháp Đại Thừa, điều này mọi người đăc hiểu. “*Ác đăc nghiệp vô minh*” là ngu si trong tham, sân, si. Đăc hết ngu si thì gọi là “*Vô Phân Biệt Căn Bản Trí hiện tiền*”. Chư vị phải biết, vì sao người ta tham? Vì sao nóng giận? Do ngu si. Do đó, đăc với Tam Đăc tham, sân, si, Si là cội rễ. Nếu kẻ ấy chẳng si, sẽ chẳng tham. Nếu chẳng si, sẽ chẳng nóng giận, trí huệ sẽ hiện tiền. Trí huệ do đăc đâu mà có? Trí huệ do Đăc Định mà có. Quý vị thấy chúng đăc đều có mối quan hệ liên đăc. Chẳng tham, chẳng sân là Đăc Định, Đăc Định có thể

sanh ra Huệ, ba món ấy có mối quan hệ liên đới. Tham là đối với thuận cảnh, sân là đối với nghịch cảnh.

Do đó, đức Phật bảo bốn loại ấy chẳng thể tồn tại lâu dài, chúng ta phải nhận thức rõ ràng, chúng chẳng thể giữ mãi được!

1) Thứ nhất, phải hiểu thế gian vô thường, chúng ta phải dấy lên cái tâm cảnh giác, chắc chắn chẳng có thứ gì tồn tại lâu dài. Hoàn cảnh ở đây khá quá, rất tốt, chúng ta rất mong định cư ở chỗ này, có được hay không? Chẳng thể giữ lâu dài. Nói không chừng, do nhân duyên gì đó, quý vị lại phải dọn nhà. Tôi thể nghiệm câu này sâu đậm nhất; từ bé, đúng là chẳng có nhà để về, đến chỗ nào cũng đều mong ở yên, nhưng ở chẳng bao lâu lại bị ép buộc, nhất định phải rời khỏi. Nay mới thật sự hiểu rõ, biết hết thấy các pháp đều vô thường, bất luận ở nơi đâu cũng đều giống như ở trong quán trọ, chẳng tham luyến, chẳng yêu thích, mà cũng chẳng chán ghét. Đến thế giới này ở tám mươi năm, nếu mạng dài hơn, sống thêm hai mươi năm nữa thì là một trăm năm, vẫn là một cái khay ngón tay!

2) Điều thứ hai, đức Phật dạy chúng ta, *“phú quý tất định bần cùng”* (phú quý nhất định sẽ bần cùng), kẻ bình phàm chẳng hiểu đạo lý này. Vì sao phú quý nhất định sẽ bần cùng? Phú quý do đâu mà có? Chính là do lúc bần cùng tích lũy công đức nên đạt được quả báo; khi hưởng phước bèn quên gieo phước. Vì thế, hưởng hết phước, lại trở về bần cùng, vĩnh viễn tuần hoàn! Bần cùng biến thành phú quý, phú quý biến thành bần cùng, vĩnh viễn tuần hoàn. Đây là tướng luân hồi, quý vị thấy rõ ràng sẽ rất thú vị. Vì thế, kẻ thật sự thông minh và giác ngộ sẽ tích lũy công đức. Hễ đạt được phước báo to lớn, họ chẳng hưởng thụ, vẫn sống cuộc đời bình phàm, tuyệt thay! Đây là trí tuệ chân thật. Do vậy, đời đời phú quý chẳng suy.

Trong Văn Sao, Ấn Quang đại sư [cho biết] Ngài bội phục nhất ba người, tức là ba nhân vật trong lịch sử Trung Hoa. Người thứ nhất là Khổng lão phu tử. Quý vị thấy mãi cho đến hiện thời, Khổng gia chẳng suy. Nghe nói [người nào đó] là hậu đại của Khổng Tử, không ai chẳng tôn trọng [người ấy]. Tô tông tích đức to lớn, chẳng hưởng phước. Vị thứ hai là Phạm Trọng Yêm, là một vị Tể Tướng đời Tống. Cho đến hiện thời, gần như là một ngàn năm, trong một ngàn năm, gia đạo [họ Phạm] chẳng suy, đời nào trong gia đình cũng đều xuất hiện nhân tài. Hễ nhắc tới nhà họ Phạm ở Tô Châu, chẳng có ai không tôn kính. Vị thứ ba là Diệp trạng nguyên vào những năm đầu đời Thanh. Vị này tôi không hiểu rõ cho lắm, [gia tộc của ông ta] mãi cho đến những năm cuối đời Thanh, suốt ba trăm năm chẳng suy. Từ lịch sử Trung Hoa, đã trông thấy ba trường hợp ấy. Vì sao người ta có thể làm được, mà những kẻ bình phàm chẳng làm được? Ba vị ấy là giác chứ không mê, gia phong của họ đời đời tương truyền. Hiện thời, chúng ta thấy tiên sinh Viên Liễu Phàm, trong Tứ Huấn của tiên sinh Liễu Phàm đã nói cả rồi. Nếu con cháu trong nhà nhiều đời nhiều kiếp đều tuân thủ bốn thiên giáo huấn ấy, làm theo, gia tộc của ông ta sẽ ngàn đời, muôn đời đều chẳng suy. Thật đấy, chẳng giả đâu! Vì thế, phú quý phải biết tu phước. Phú quý mà chẳng biết tu phước, chỉ tham cầu hưởng thụ, chẳng biết tu phước, chắc chắn sẽ chẳng lâu dài, phú quý nhất định sẽ bần cùng.

3) Thứ ba là “*hội hợp nhất định biệt ly*”, nhà Phật nói “*ái biệt ly khổ*”. Dầu thân ái cách mấy, vợ chồng, cha con, bạn bè nhất định phải biệt ly, sanh ly tử biệt. Sau khi đã chết, chẳng thể nào lại ở cùng một chỗ, vì sao? Nghiệp của mỗi người khác nhau. Bản thân quý vị chẳng có công phu, sẽ phải theo nghiệp chịu khổ trong lục đạo. Mỗi người tạo nghiệp khác nhau, làm sao có thể ở cùng một chỗ cho được? [Đề] thật sự có thể vĩnh viễn ở cùng một chỗ, chỉ có một phương pháp: Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Trong đời này, mọi người đều rất nghiêm túc niệm Phật, dựa theo lý luận và phương pháp trong kinh điển để học tập, sanh về Tây Phương Tịnh Độ, thọ mạng đều là vô lượng, là vô lượng thật sự, chẳng phải là giả vô lượng! Thật sự là vô lượng thọ, khi ấy mới có thể vĩnh viễn ở cùng một chỗ. Nếu chẳng thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, hễ hội hợp trong lục đạo, nhất định sẽ biệt ly.

4) Thứ tư là “*thân thể khỏe mạnh nhất định có già, chết*”.

Đức Phật nói bốn chuyện ấy, quý vị nhất định phải biết, biết như thế nào? Phải thừa dịp lúc thân thể khỏe mạnh bèn thật sự phát phần dụng công, đến khi già [mới dụng công] sẽ chẳng kịp. Lúc già, tinh thần lẫn thể lực đều vô dụng, muốn dụng công cũng chẳng được. Vì thế, nhất định phải nắm lấy [cơ hội] hiện thời thân thể còn khỏe mạnh, lúc trí nhớ còn khá, hãy nghiêm túc thực hiện. Nếu thân thể còn đủ sức, trí nhớ đã suy yếu, niệm kinh chẳng nhớ nổi, không sao cả, cứ thật thà niệm, cung kính niệm, chẳng cần phải ghi nhớ. Bình thường là một câu Phật hiệu chẳng gián đoạn thì được rồi. Đức Phật dạy chúng ta bốn chuyện ấy, chúng ta ắt phải hiểu rõ, phải thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác.

Do vậy, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, bất luận là thiện duyên hay ác duyên, là thuận cảnh hay nghịch cảnh, phải dùng cái tâm bình thường để đối đãi, chớ nên có phân biệt, chớ nên có chấp trước. Lìa phân biệt, lìa chấp trước thì mới là tâm bình thường. Tâm bình thường tiếp cận chân tâm, chớ nên phân biệt, so đo. Người có làm lỗi, cổ nhân nói rất hay: “*Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá*” (Con người chẳng phải là thánh hiền, ai có thể chẳng phạm lỗi). Tìm chẳng ra kẻ nào không có một tí làm lỗi! Vì thế, cổ nhân dạy chúng ta: Thấy làm lỗi của người khác, hãy lập tức xét lại chính mình, ta có [lỗi làm] ấy hay không? Hễ có bèn sửa; nếu không thì càng thêm nỗ lực. Đó là người thật sự tu hành, thật sự biết dụng công. Thường thấy lỗi của kẻ khác, ghim lỗi làm của kẻ khác trong lòng, hoàn toàn chẳng biết lỗi làm của chính mình, hạng người ấy rất đáng thương! Ghi nhớ làm lỗi của người khác là tạo nghiệp, biến lương tâm, hảo tâm của chính mình thành thùng đựng rác của kẻ khác, quý vị chẳng sai lầm hay sao? Ghim lỗi của người khác trong tâm chính mình, [tức là] trong cái tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của chính mình bị chứa một đồng to đùng rác rưởi của kẻ khác, người như vậy rất ư là nhiều! Vì thế, hãy thường xuyên phản tỉnh chính mình có [những làm lỗi] hay không? Nếu chính mình đúng là như thế đó, hãy ngay lập tức sửa đổi.

Cái tâm của chính mình phải chứa đựng giáo huấn tốt đẹp nhất của cổ thánh tiên hiền, phải chứa thiện pháp của hết thầy chúng sanh, trọn chẳng để cho may mắn bất thiện xen tạp vào đó, đấy là đúng! Có thể tu như vậy, sẽ tiêu nghiệp

chương mau chóng. Nghiệp chương đã tiêu trừ, hiện tượng ấy sẽ lập tức tỏ lộ rất rõ rệt: Thân thể quý vị khỏe mạnh, tuổi tác tuy cao, nhưng quý vị vẫn chẳng già cả. Vì sao? Mỗi khí quan, mỗi tế bào của quý vị đều có thể giữ gìn bình thường, bình thường là khỏe mạnh nhất. Trong cuộc sống hằng ngày, giữ được sự “thay cũ, đổi mới” tốt đẹp, [tức là] tế bào cũ chết đi, tế bào mới trưởng thành. Tế bào mới thay thế tế bào cũ, [đó chính là] thay cũ đổi mới! Tất cả các tế bào mới trọn chẳng thua kém những tế bào cũ, còn tốt hơn cái cũ. Như vậy là công phu tu hành của quý vị thật sự đắc lực. Vì sao? Quý vị mỗi năm một trẻ hơn, mỗi năm một cường tráng hơn! Chuyện này có thể ư? Không chỉ đức Phật bảo là có thể, mà các nhà khoa học hiện thời cũng đã chứng minh.

Vì sao kẻ bình phàm hễ lớn tuổi sẽ “*thay cũ, đổi mới*” chẳng tốt đẹp? Tế bào đổi mới chẳng bằng tế bào cũ, thân thể của quý vị sẽ già nua, mỗi năm một suy thoái hơn. Đây là do nguyên nhân gì? Chính là vì quý vị có phiền não, có ưu lự, có vướng mắc, có rất nhiều tập khí bất thiện, những ý niệm xấu xa ấy đã làm hỏng toàn bộ những tế bào mới của quý vị, đạo lý là như thế đó. Nếu ý niệm của quý vị là chánh đáng, chẳng phải là phản diện, mà là thanh tịnh, là thiện lương, là từ bi, là lợi tha, những tế bào sẽ được đổi mới sẽ tốt đẹp hơn những cái vốn có, những cái được thay đổi hoàn toàn mới mẻ. Giống như linh kiện trong máy móc, quý vị đổi tất cả thành linh kiện cũ thì đương nhiên là không được rồi, hoàn toàn phải đổi lấy linh kiện mới, có khác gì mới được sanh ra? Thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng đã chứng minh [chuyện ấy], chúng ta phải hiểu đạo lý này: Bồi dưỡng cái tâm thanh tịnh của chính mình, khôi phục Căn Bản Trí của chính mình, tiền đồ của quý vị sẽ là một bầu quang minh, sẽ chẳng nhiễm bệnh, sẽ chẳng bị già cả. Cuối cùng, lại bảo cho quý vị biết, quý vị sẽ chẳng chết. [Cái bị] sanh tử là nhục thể, quý vị chẳng ưa thích nó bèn vứt bỏ, đổi thành cái khác. Quý vị có thể đổi theo ý nguyện của chính mình, càng đổi càng tốt đẹp hơn. Đây mới là thật sự “*diệt trừ chúng khổ*”. Nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng đoạn kinh văn này tới đây.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem bài kệ thứ bảy tiếp theo:

(Kinh) Kiến vô bệnh nhân, đương nguyện chúng sanh, nhập chân thật huệ, vĩnh vô bệnh não.

(經) 見無病人。當願眾生。入真實慧。永無病惱。

(Kinh: Thấy người không bệnh, nguyện cho chúng sanh, nhập chân thật huệ, vĩnh viễn chẳng khổ não vì bệnh tật).

Đối với nguyện thứ bảy, Thanh Lương đại sư cũng chú giải một đoạn dài, chúng ta đọc đoạn văn ấy một lượt:

(Sớ) Thất, “nguyện nhập chân thật huệ, vĩnh vô bệnh não giả”, thử hữu nhị chủng: Nhất ước nhập chân Kiến Đạo chi huệ, đoạn thân bệnh chi khổ

não, cập phiến não bệnh. Vị nhất thiết ác thú chur phiến não phẩm, sở hữu thô trọng thị phân biệt khởi, diệc thị thân bệnh viễn nhân. Chí Hoan Hỷ Địa chân kiến đạo trung nhất sát-na đoạn, đốn chứng tam giới Tứ Đế Chân Như, thân bệnh cập Hoặc vĩnh bất phục hữu. Nhị ước Kim Cang tâm huệ, đốn đoạn nhất thiết chur phiến não bệnh, cập tập khí tùy miên, chứng cực viên mãn chân thật thắng nghĩa, chur Hoặc vĩnh vong. Y thượng giải giả, chân thật huệ giả tức Căn Bản Trí, dẫn ước sở diệt Hoặc Khổ bất đồng nhĩ².

(Sao) “Ước nhập chân kiến đạo chỉ huệ đẳng” diệc hữu nhị nghĩa, lệ đồng đoạn Khổ. Đoạn thân bệnh chỉ khổ, điệp tiền sở đoạn, “cập phiến não bệnh” thị thử sở đoạn. “Vị nhất thiết ác thú chur phiến não” hạ, xuất sở đoạn thể, thô trọng tức thị chứng tử, phân biệt giản w câu sanh. “Diệc vi thân bệnh viễn nhân” giả, phi cận nhân cố. Như phòng sắc quá độ thị thân bệnh cận nhân, do tham cố nhĩ tức vi viễn nhân. Ngôn “nhất sát-na đoạn” giả, chí Sơ Địa trung quảng thích. “Đốn chứng Tam Giới Tứ Đế Chân Như” chí Thập Hối Hướng trung thích. “Ước Kim Cang tâm đốn đoạn nhất thiết chur phiến não bệnh” giả, tức câu sanh dã.

(疏)七願入真實慧，永無病惱者，此有二種。一約入真見道之慧，斷身病之苦惱，及煩惱病。謂一切惡趣諸煩惱品，所有麤重是分別起，亦為身病遠因。至歡喜地真見道中一剎那斷，頓證三界四諦真如，身病及惑永不復有。二約金剛心慧，頓斷一切諸煩惱病，及習氣隨眠。證極圓滿真實勝義，諸惑永亡。依上解者，真實慧者即根本智，但約所滅惑苦不同耳。

(鈔)約入真見道之慧等者，亦有二義，例同斷苦。斷身病之苦，牒前所斷，及煩惱病是此所斷。謂一切惡趣諸煩惱下，出所斷體：麤重即是種子，分別揀於俱生。亦為身病遠因者，非近因故。如房色過度是身病近因，由貪故爾即為遠因。言一剎那斷者，至初地中廣釋。頓證三界四諦真如，至十迴向中釋。約金剛心頓斷一切諸煩惱病者，即俱生也。

(Sớ: Điều thứ bảy là “nguyện nhập chân thật huệ, vĩnh viễn lìa khỏi các khổ não vì bệnh tật”. Ở đây có hai loại: Một là xét theo trí huệ của bậc thật sự chứng nhập Kiến Đạo, đoạn trừ các khổ não do bệnh tật nơi thân và bệnh phiến não. Nghĩa là đối với các phẩm phiến não trong các đường ác, tất cả những món [phiến não] thô nặng đều do phân biệt sanh khởi, chúng cũng là cái nhân xa của bệnh tật nơi thân. Đạt đến Hoan Hỷ Địa, thật sự kiến đạo, sẽ đoạn ngay trong một sát-na, nhanh chóng chứng Tứ Đế và Chân Như trong tam giới. Bệnh tật nơi thân và Hoặc (phiến não) vĩnh viễn chẳng còn nữa. Hai là xét theo trí huệ nơi Kim Cang tâm, nhanh chóng đoạn trừ hết thảy các bệnh phiến não và các tập khí tùy miên³, chứng nghĩa thù thắng, chân thật viên mãn, các Hoặc vĩnh viễn mất đi.

² Ở đây, Hòa Thượng lược đi một đoạn trong lời Sớ, chúng tôi dựa theo Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao quyển 23 để sao lục nguyên văn lời Sớ và lời Sao.

³ Tùy Miên (Anusaya) là cách dịch khác của chữ Sừ, hay nói đầy đủ là Sừ phiến não. Tùy Miên nhằm nói tới những phiến não hiện hành, ẩn nấp trong nội tâm, nhưng có thể tạo ảnh hưởng sâu đậm đến cách nghĩ, cách nhìn, cách làm của mỗi cá nhân. Tùy Miên có nghĩa là phiến não ấy theo sát từng khởi tâm động niệm như bóng theo hình (Tùy); nó vi tế, khó biết nên gọi là

Dựa theo những lời giải thích trên đây, chân thật huệ chính là Căn Bản Trí, chỉ là xét theo mức độ diệt Hoặc Khổ khác nhau mà thôi!

Sao: *“Xét theo trí huệ của bậc thật sự chứng nhập Kiến Đạo”, cũng có hai nghĩa giống như đoạn Khổ. Đoạn trừ nỗi khổ vì bệnh tật nơi thân, giống như những điều đã được đoạn trừ trong phần trước. “Và bệnh phiền não” là [nói tới] cái được đoạn trừ ở đây. Từ câu “nghĩa là đối với các phạm phiền não trong các đường ác” trở đi, nhằm nêu ra cái Thể của những thứ bị đoạn trừ: [Những món phiền não] thô nặng chính là chủng tử. Nói “phân biệt” nhằm chỉ rõ đây chẳng phải là [những phiền não] từ lúc sanh ra đã có. “Cũng là cái nhân xa của bệnh tật nơi thân”: Chẳng phải là cái nhân gần. Ví như sắc dục quá độ chính là cái nhân gần khiến cho thân thể bệnh tật. Do tham nên mới [sắc dục quá độ] như vậy, [vì thế, tham] chính là cái nhân xa. Nói “đoạn ngay trong một sát-na” thì đến phần Sơ Địa, sẽ giải thích rộng hơn. “Nhanh chóng chứng Tứ Đế và Chân Như trong tam giới”, đến phần Thập Hồi Hưởng sẽ giải thích. “Xét theo trí huệ nơi Kim Cang tâm, nhanh chóng đoạn trừ hết thảy các chứng bệnh phiền não”: Đây chính là những phiền não vốn sẵn có).*

Ở đây nói đến “vô bệnh nhân” (người không có bệnh). Trông thấy người không có bệnh, cũng là người thân thể khỏe mạnh, bèn dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát, “nhập chân thật huệ, vĩnh vô bệnh não” (nhập trí huệ chân thật, vĩnh viễn không có các thứ khổ não vì bệnh tật) đem phối hợp với bài kệ trong phần trước, tức “hoạch Căn Bản Trí, diệt trừ chúng khổ” (đạt được Căn Bản Trí, diệt trừ các nỗi khổ), nhìn từ hai bài kệ này, sẽ thấy rất hiển nhiên! Ở đây, đức Phật dạy chúng ta “liạ khổ được vui” là quả, cái nhân là gì? Cái nhân là phá mê khai ngộ, dạy chúng ta hết sức rõ ràng. Nếu thật sự mong mỏi liạ khổ được vui, mà chẳng cầu phá mê khai ngộ, sẽ chẳng thể được! Vì thế, Phật giáo là giáo học, là giáo dục, thứ này chẳng phải do thần thông mà có thể làm được, cũng chẳng phải là do cảm ứng mà có thể làm được. [Những gì] Thích Ca Mâu Ni Phật, lịch đại tổ sư đã vì chúng ta thị hiện, toàn là giáo dục. Khi tôi mới học Phật, thầy đã dạy tôi, “Phật học là một môn Triết Học cao sâu”, tôi nhập môn từ chỗ này. Sau khi đã nhập môn, mới biết Phật pháp thật sự cao, chẳng phải là cao như chúng tôi tưởng tượng, mà còn vượt trội hơn, xác thực là đạt tới viên mãn rốt ráo!

Không khai trí huệ, sẽ chẳng thể giải quyết vấn đề. Dẫu thường thức (kiến thức thông thường) phong phú, [chỉ vận dụng kiến thức đẽ] giải quyết vấn đề, có lúc còn sanh ra tác dụng phụ nghiêm trọng, chỉ có trí huệ chân thật sẽ giải quyết vấn đề rốt ráo viên mãn, quyết định chẳng nảy sanh tác dụng phụ. Xác thực là người biết chuyện này chẳng nhiều! Trong đời này, chúng ta may mắn được làm thân người, nghe Phật pháp, có cơ duyên tốt đẹp gặp gỡ thiện tri thức như thế, khiến cho chúng ta do chánh tín mà nhập Phật môn, chẳng phải là mê tín. Do

Miền (ngủ yên). Nói thông thường cho dễ hiểu, Tùy Miên gồm mười món (Thập Sự), chứ nếu nói chi tiết, sẽ thành hai mươi loại khác nhau như trong Hiền Dương Thánh Giáo Luận đã phân tích.

chẳng ngừng học tập, bèn biết đúng như trong bài kệ khai kinh đã nói: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Chân thật nghĩa của Như Lai là như chúng ta đã được Ngài chỉ dạy, đúng như trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói: “*Nào ngờ tự tánh vốn trọn đủ*”. Vô lượng vô biên trí huệ, đức năng, và tướng hảo hoàn toàn vốn trọn đủ trong tự tánh, đúng là “*chỉ vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà chẳng thể chứng đắc*”. Chúng ta phải luôn nhớ nằm lòng câu nói này!

Thật sự tu hành thì chẳng có chi khác, chính là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà thôi. Chẳng ngừng buông xuống, hằng ngày buông xuống, hằng năm buông xuống, thật sự [buông xuống] đến mức đối với hết thảy các pháp đều chẳng khởi tâm động niệm, Tánh Đức vốn trọn đủ trong Tự Tánh sẽ hiện tiền viên mãn. Nói dễ lắm, làm thật khó, vì sao khó khăn như vậy? Chúng ta phải biết điều này, thời gian chúng ta mê mất Tự Tánh đã quá lâu, từ vô lượng kiếp đến nay lăn lóc trong luân hồi, đời đời kiếp kiếp càng mê sâu hơn. Thời gian lâu ngày, mê quá sâu, đã biến thành thói quen. Thói quen ấy chính là tập tánh, chẳng phải là bản tánh; đã biến thành tập tánh, rất đáng sợ! Nay chúng ta hiểu rõ làm thế nào để từ tập tánh trở về bản tánh, đấy là Phật pháp. Chữ Phật là tiếng ngoại quốc, từ tiếng Phạn của Ấn Độ dịch ra, có nghĩa là giác, là trí huệ, là giác ngộ. Do đó, Phật pháp là phương pháp giác ngộ. Cái để giác ngộ nương vào chính là trí huệ. Trí huệ hiện tiền, quý vị sẽ giác ngộ. Do giác ngộ, có thể giải quyết hết thảy các vấn đề, ngay cả vấn đề bệnh tật, vấn đề sanh tử của chúng ta, hoàn toàn có thể giải quyết, vĩnh viễn chẳng có khổ não vì bệnh tật, vĩnh viễn chẳng có sanh tử. Vĩnh viễn chẳng có sanh tử chính là Đại Niết Bàn.

Sự vui sướng nơi Niết Bàn là vui sướng vô cùng, trong kinh giáo, đức Phật đã nêu ra mấy thí dụ, [những điều ấy thường gọi là] “*Niết Bàn tứ chủng lạc*” (bốn sự vui sướng của Niết Bàn):

1) Thứ nhất là “*liã hết thảy các nỗi khổ thế gian, đạt được niềm vui xuất thế gian to lớn*”. Niềm vui xuất thế gian là gì? Thừa cùng chư vị, liã khổ là lạc. Chúng ta đọc kinh Vãng Sanh, kinh Vãng Sanh chính là kinh luận Tịnh Độ, nói về chuyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Thế giới Tây Phương được gọi là Cực Lạc, [vì] nơi ấy chẳng có khổ. Chẳng có khổ thì gọi là Lạc; vì thế, khổ và lạc là tương đối. Hễ chẳng có khổ, lạc cũng chẳng có! Nếu quý vị mong đạt được các sự vui sướng trong thế gian này, Phật pháp gọi những sự vui sướng ấy là Hoại Khổ. Phật pháp nói ba thứ khổ, tức là ba loại lớn, tức Khổ Khổ, Hoại Khổ, và Hành Khổ. Ba thứ khổ ấy đều chẳng có, đấy chính là Chân Lạc. Chúng ta thường gọi Khổ Khổ và Hoại Khổ là khổ lạc, [nghĩa là] Khổ Khổ là khổ, Hoại Khổ là lạc. Nếu chẳng có hai thứ ấy thì gọi là Hành Khổ. Vì sao là Hành Khổ? Họ chẳng giác ngộ, tuy khổ và lạc đều chẳng có, nhưng họ mê, mê chứ chẳng giác. Đấy vẫn là khổ, nên được gọi là Hành Khổ. Hết thảy các thứ khổ chẳng ra ngoài ba loại lớn ấy. Ba loại khổ lớn ấy thảy đều chẳng có thì gọi là Lạc, gọi là Cực Lạc.

2) Niềm vui thứ hai của Niết Bàn là “*xa liã ồn náo*”. Nay chúng ta nói là “*phồn hoa, náo nhiệt*”, hãy xa liã, sống ở nơi đâu? Sống trong thanh tịnh, tịch diệt, ý vị ấy lâu dài lắm. Người thế gian ưa thích náo nhiệt; người thật sự có đức

hạnh, có tu dưỡng, sẽ chuộng vắng lặng, an tĩnh. Trong an tĩnh có chân vị (ý vị chân thật), những chỗ náo nhiệt là dục vọng. Người hiện thời thường nói đến “*từ trường*”, từ trường nơi náo nhiệt là dục vọng. Người sống trong ấy sẽ bút rút, tình tự bất an. Từ trường trong hoàn cảnh thanh tịnh là an định, là hòa thuận, đây chính là sự hưởng thụ thật sự. Sống lâu năm tại đô thị, thỉnh thoảng du hành đến những nơi ấy (nơi có hoàn cảnh thanh tịnh) để ngắm phong cảnh, nghỉ ngơi, quý vị sẽ có cảm giác thân tâm thoải mái trong vài ngày. Niềm vui ấy thuộc về niềm vui Niết Bàn.

3) Thứ ba là “*trí huệ đã khai*”. Đối với hết thầy các pháp đều biết, đều thấy. Tâm địa thanh tịnh, trí huệ đã khai; nói theo các nhà khoa học hiện thời, sẽ là “*đột phá các chiều không gian và thời gian*”. Đạt đến cảnh giới ấy, sẽ thật sự là “*không gì chẳng biết, không gì chẳng thấy, không gì chẳng thể*”. Có cần phải học tập hay chẳng? Chẳng cần! Vì sao chẳng cần? “*Nào ngờ Tự Tánh vốn sẵn trọn đủ*”, Huệ Năng đại sư đã nhập cảnh giới ấy. Quý vị thấy đó, đối với những sách vở thế gian và xuất thế gian, Ngài không biết chữ, quý vị đọc cho Ngài nghe, chẳng có gì Ngài không hiểu rõ. Ngài có thể giảng cho quý vị nghe. Người đọc chẳng hiểu, nghe Ngài giảng giải cũng khai ngộ, cũng minh bạch. Kẻ chẳng biết chữ mà có thể giảng kinh! Quý vị đọc sách vở Nho, Thích, Đạo cho Ngài nghe, Ngài thầy đều giảng cho quý vị, chẳng có một tí chướng ngại nào. Nếu quý vị hỏi do nguyên nhân gì ư? Nói thật ra, khi Ngài khai ngộ, câu nói đầu tiên là “*nào ngờ Tự Tánh vốn sẵn trọn đủ*”, trọn đủ vô lượng vô biên trí huệ, làm sao Ngài chẳng biết cho được? “*Nào ngờ Tự Tánh vốn sẵn thanh tịnh*”, tức là Tánh Tịnh Niết Bàn. Ngài ở trong thế gian này, sáu căn có bị nhuốm bần hay không? Chẳng bị nhuốm bần mảy may nào! Vì sao? Tự Tánh thanh tịnh, Ngài đã đạt được Tánh Tịnh Niết Bàn như chúng tôi đã nói trong phần trước. Ngài khế nhập cảnh giới ấy. Vì thế, Ngài vĩnh viễn chẳng lìa “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”, niềm nào cũng đều tương ứng. Đây là “*nhập Chân Thật Huệ*”.

4) Không chỉ là vĩnh viễn chẳng khô não vì bệnh tật, lại còn điều cuối cùng trong bốn thứ lạc của Niết Bàn: Niềm vui “*thân như kim cang, vĩnh viễn chẳng hư hoại*”. Lục Tổ cũng có sanh tử, nhưng cái bị sanh tử là nhục thân. “*Thân như kim cang*” chẳng phải là nhục thân của Ngài, mà là Pháp Thân. Pháp Thân bất sanh, bất diệt, có thể hoàn toàn không chế sự thị hiện trong chín pháp giới. Cái thân ấy chẳng phải là thân nghiệp báo. Thân nghiệp báo mới có sự khổ não vì bệnh tật; thân Ngài là thân ứng hóa nhằm thừa nguyện tái lai. Thân ứng hóa chẳng có sự khổ não vì bệnh tật. Có lúc cũng bị khổ não vì bệnh tật, nhưng đây là thị hiện; đó là gì vậy? Dùng phương thức ấy để giáo hóa chúng sanh. Giống như cư sĩ Duy Ma, thuở đức Phật tại thế, cư sĩ Duy Ma chứng đắc cảnh giới bình đẳng với Thích Ca Mâu Ni Phật. Vì thế, chư vị phải hiểu, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện xuất gia thành Phật, cư sĩ Duy Ma thị hiện tại gia thành Phật. Do vậy có thể biết, thành Phật, thành Bồ Tát, thành A La Hán, quý vị nói xem, là xuất gia hay tại gia? Thầy đều được cả! Tại gia và xuất gia chẳng khác gì nhau. Quý vị nhập cảnh giới ấy, sẽ là Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại, sự thị hiện ấy mới là viên mãn.

Người xuất gia chớ nên khinh mạn cư sĩ tại gia; khinh mạn thì sai mất rồi! Cư sĩ tại gia tôn kính hàng xuất gia, hàng xuất gia cũng phải tôn kính cư sĩ tại gia y hệt, chắc chắn là chẳng thua kém! Nguyên thứ nhất trong mười nguyên của Phổ Hiền Bồ Tát là “*lễ kính chư Phật*”. Chẳng phải là vừa xuất gia, liền [cảm thấy chính mình] cao ngất ngưỡng; [nếu nghĩ kiểu đó], quý vị tiêu rồi! Chẳng xuất gia thì còn đỡ, chứ xuất gia rồi bèn kiêu căng, ngã mạn! Kiêu căng, ngã mạn là phiền não nghiêm trọng. Quý vị thấy sáu món căn bản phiền não, sau tham, sân, si là mạn, quý vị đã đẩy khởi căn bản phiền não, đáng ngại quá! Không xuất gia, quý vị chẳng nẩy sanh phiền não ấy. Vừa xuất gia, phiền não ấy bèn hiện hành. Chuyện này khó trách cổ nhân bảo: “*Trước cửa địa ngục, Tăng, đạo đông*”. Chúng ta nghe lời ấy, hãy suy ngẫm, sẽ thấy chẳng phải là vô lý. Vì sao? Ngạo mạn! Chẳng biết thuở đức Thế Tôn tại thế, học trò của Ngài như mười sáu vị đại đệ tử, Ca Diếp, Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, A Nan, những vị ấy thấy cư sĩ Duy Ma, từ kinh điển quý vị trông thấy điều này: Đối với cư sĩ Duy Ma, các Ngài đều đánh lễ ba lạy, nhiều theo chiều phải ba vòng. Đối với thầy là Thích Ca Mâu Ni Phật bèn tôn trọng như vậy, mà đối với cư sĩ Duy Ma cũng tôn trọng như vậy. Đó là đúng! Nay chúng ta chỉ vừa mới xuất gia bèn coi cư sĩ thấp chùn, quý vị còn mong thành tựu nữa chăng? Chẳng thế nào!

Quý vị phải như thế nào thì mới có thể thành tựu? Ở đây nói đến người không có bệnh. Chữ Bệnh (病) này phải hiểu theo nghĩa rộng, chẳng phải là nghĩa hẹp. Nay thân thể chúng ta rất khỏe mạnh, chẳng có bệnh tật, nhưng trong tâm có bệnh. Trong tâm có bệnh gì vậy? Có tập khí phiền não thì là bệnh. Quý vị thấy “*bệnh não*” (病惱, khổ não vì bệnh tật), “*não*” (惱) là phiền não. Phiền não là bệnh, Kiến Tư phiền não là bệnh, Trần Sa phiền não là bệnh, Vô Minh phiền não là bệnh. Ai là người khỏe mạnh? Từ A La Hán trở lên. Biết tôn kính người khác, biết yêu thương, che chở người khác, biết giúp đỡ người khác, biết thành toàn cho người khác thì chính là Phật, Bồ Tát; đó là những người khỏe mạnh chẳng có bệnh tật. Các vị ấy có trí huệ, khế nhập trí huệ chân thật. Vì thế, đối với mười đại cương lãnh, tức mười cương lãnh tu hành, mười đại nguyên vương của Phổ Hiền Bồ Tát thầy đều làm được.

Lễ kính chư Phật, “*chư Phật*” là nói tới những ai? Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật. Trong ấy, quan trọng nhất là vị lai Phật. Vị lai Phật là ai? Hết thấy chúng sanh đều là vị lai Phật. Quý vị có thể cung kính hết thấy chúng sanh giống như đức Phật hay chăng? Nếu có lòng cung kính, nhưng còn có cấp bậc thì sai mất rồi, quý vị bất bình đẳng. Bất bình đẳng là bệnh não, không chân thành là bệnh não, không thanh tịnh là bệnh não, một thân toàn là bệnh. Quý vị đối với người, tức là đối với hết thấy mọi người, đối với một kẻ ăn mày bần cùng, hèn kém, cũng phải tôn trọng, lễ kính như đối với đức Phật. Quý vị có thể làm được hay không? Chư Phật, Bồ Tát làm được, các vị đệ tử của đức Thế Tôn thuở Ngài tại thế đã làm được; đây là biểu diễn cho chúng ta thấy. Không chỉ là đối với người khác, mà đối với tất cả hết thấy động vật, các loài bay lượn, ngo ngoạy, bò trườn, muỗi, kiến, quý vị có lòng cung kính đối với chúng hay không? Quý vị có tôn trọng chúng hay không? Quý vị chẳng biết tôn trọng, chẳng biết lễ kính chúng,

tức là chẳng làm được câu đầu tiên của Phổ Hiền Bồ Tát! Không chỉ là đối với tiểu động vật chẳng khác gì đối với Phật, mà đối với thực vật, đối với khoáng vật, đối với hiện tượng tự nhiên, đều [tôn kính] chẳng khác chi hết! Chư Phật, Bồ Tát đối với tất cả hết thấy chúng sanh, tất cả hết thấy hiện tượng trong khắp pháp giới hư không giới là một niềm chân thành cung kính. Vì thế, có người đã hỏi pháp sư Ấn Quang, “học Phật như thế nào thì mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật?” Ấn Quang đại sư trả lời bằng hai chữ “*thành kính*”, tức là lễ kính chư Phật. Dùng cái tâm chân thành để tu lễ kính, quý vị sẽ khế nhập. Hết thấy cung kính, không gì chẳng kính, thực hiện từ chỗ này. Hết thấy cung kính, quý vị còn có thể hại kẻ khác nữa ư? Quý vị còn có thể làm chuyện tổn người, lợi mình hay chăng? Đương nhiên là chẳng có!

Hiện thời, mọi người nói đến chuyện hóa giải xung đột, khôi phục an định, hòa bình, những lời dạy của Phổ Hiền Bồ Tát chính là sự thực hiện rốt ráo nhất, viên mãn nhất, triệt để nhất, thật sự thực hiện từ tâm ta, chẳng phải là từ bên ngoài, mà thực hiện từ trong chân tâm, thực hiện từ trí huệ chân thật của chính mình. Quý vị chẳng có trí huệ chân thật, sẽ chẳng thể thật sự nhận biết điều này, chẳng biết vạn hữu trong vũ trụ và ta có mối quan hệ gì! Hoàn toàn chẳng biết. Quan hệ giữa vạn hữu trong vũ trụ và ta là “*cùng chung một Pháp Thân*”. Chúng chính là Pháp Thân của chúng ta, mối quan hệ quá mật thiết. Đối xử như thế nào? Đối xử bằng Tánh Đức, Tánh Đức là thành kính. Nói đơn giản nhất, sẽ là một niềm chân thành, đây là cốt lõi của Tánh Đức, là trung tâm của Tánh Đức. Chư Phật, Bồ Tát, đại thánh đại hiền chẳng có gì khác, các Ngài vĩnh viễn nắm được điểm trung tâm. Chúng ta nói cách khác là “trở về trung tâm”. Trở về trung tâm là trở về chân thành. Trong Ngũ Luân của Trung Hoa có “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân), “*thân*” chính là chân thành. Tướng của chân thành là từ bi, là ái. Tác dụng của chân thành là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh, bình đẳng là Định, giác là Huệ, từ bi là Giới. Từ bi là đã hoàn toàn được ứng dụng, vận dụng vào cuộc sống hằng ngày, vận dụng trong xử sự, đãi người, tiếp vật, vĩnh viễn chẳng có làm lỗi. “*Vô bệnh não*” là không có làm lỗi, vĩnh viễn chẳng có làm lỗi, vĩnh viễn chẳng phạm lỗi lầm. Vì thế, điều kiện tiên quyết là làm thế nào trở về cốt lõi, trở về trung tâm của Tự Tánh; đây là chân thật huệ.

Chúng ta thấy người không có bệnh, nói theo Phật pháp, “*người không có bệnh*” chính là đức Phật, [vậy thì] Bồ Tát có phải là người không có bệnh hay không? Bồ Tát vẫn có “bệnh”, vì sao? Các Ngài chưa đoạn tập khí vô minh. Bất quá, các Ngài [tập khí] rất nhẹ, “bệnh” rất nhẹ, chẳng trở ngại Sự, dường như rất khỏe mạnh, chẳng khác gì người khỏe mạnh. A La Hán cũng còn khá lắm, bệnh của A La Hán nặng hơn Bồ Tát, nhưng vẫn chẳng trở ngại Sự, coi như là bệnh nhẹ. Bồ Tát là bệnh rất nhẹ, Như Lai mới chẳng có bệnh, lục đạo phàm phu mắc bệnh nghiêm trọng, vì sao? Chẳng có trí huệ. Do đó, A La Hán được gọi là Chánh Giác, Bồ Tát được gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác, Phật được gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là chân thật huệ có cao hay thấp sai khác bất đồng, nhưng đều có thể nói là “*vĩnh vô bệnh não*” (vĩnh viễn chẳng khổ não vì bệnh

tật), các Ngài chỉ có tăng tấn, chẳng bị đọa lạc. Chúng ta phải biết điều này, chúng ta mong cầu, hằng ngày nghiêm túc nỗ lực học tập.

Phàm phu tu hành dễ dàng thoái tâm. Chúng ta phải suy nghĩ chính mình nên làm như thế nào để mỗi ngày đều có tiến bộ, chẳng đến nỗi thoái chuyển, đức Phật dạy chúng ta bốn điều. Đức Phật nói rất nhiều, nhưng hôm nay chúng tôi chỉ nói bốn chuyện sau đây:

1) Thứ nhất, đối với Phật pháp nghi hoặc, hoài nghi, dẫu tin tưởng, nhưng nửa tin nửa ngờ, sẽ dễ dàng ngã lòng. Đối trị như thế nào? Đối trị chính là như đức Phật đã nói, “*đoạn nghi sanh tín*”. Quý vị có nghi, nhất định phải đoạn trừ mối nghi ấy. Đoạn nghi như thế nào? Hãy học tập, nghiêm túc nỗ lực học tập, quý vị mới có thể sanh khởi tín tâm.

2) Thứ hai, căn bệnh là chính mình có thành kiến rất sâu, kiêu căng, ngã mạn, chấp trước cách nghĩ và cách nhìn của chính mình, phê bình Phật pháp. Vậy là chẳng có cách nào, hạng người như vậy nhiều lắm! Đặc biệt là giới học thuật lấy kinh Phật để phê bình. Vì thế, họ chẳng có cách nào nhập chân thật huệ, chướng ngại này rất sâu, đó gọi là Pháp Chấp. Nhất định phải trống lòng thỉnh giáo; không trống lòng, sẽ chẳng được! Tổ Ân Quang đã dạy: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Một kẻ chẳng có tâm cung kính, chẳng có tâm chân thành, học thứ gì cũng đều chẳng học được. Hễ có đôi chút ngạo mạn, sẽ hoàn toàn tạo thành chướng ngại nghiêm trọng.

3) Thứ ba là ganh tỵ lợi dưỡng của kẻ khác. Người có tu hành, thành tựu, đương nhiên là người tôn kính vị ấy đông đảo, người cúng dường vị ấy cũng nhiều. Kẻ khác thấy vậy chẳng nhìn được, sanh khởi cái tâm ganh tỵ. Vì thế, ganh tỵ cũng là phiền não nghiêm trọng, chướng ngại chính mình nhập chân thật huệ.

4) Thứ tư là chẳng có tâm cung kính, chẳng có tín tâm đối với hết thầy Bồ Tát.

Vì thế, bốn thứ ấy dễ khiến cho người tu hành thoái chuyển nhất! Có những kẻ bị thoái chuyển rất nghiêm trọng, bị thoái chuyển với một mức độ to lớn, trong đời này chẳng thể khôi phục. Đây là điều hết sức đáng tiếc!

Làm thế nào để có thể chẳng bị thoái chuyển? Trong các buổi giảng, chúng tôi cũng thường nhắc đến; đương nhiên cái nhân thật sự là “*túc thể thiện căn*”, tức là thiện căn trong đời quá khứ sâu dày. Đây là cái nhân chân thật, trong đời này gặp gỡ thiện duyên. Nếu chẳng gặp thiện duyên, tuy có thiện căn rất tốt, vẫn chẳng thể tiếp tục tăng tấn. Vì thế, nhất định là phải có duyên. Sau khi đã gặp duyên, gặp duyên thì quan trọng nhất là chính mình phải hiếu học, tôn sư trọng đạo lại còn kèm thêm hiếu học, quý vị có hy vọng thành công rất lớn. Tôn sư trọng đạo là dùng Tánh Đức để học, như trong phần trước đã nói: Quý vị có tâm cung kính, quý vị tôn trọng những điều đã học. Sau đấy, học rồi bèn hiểu rõ. Không chỉ là tôn trọng thầy, mà đối với tất cả hết thầy chúng sanh thầy đều tôn trọng. Chắc chắn là cấp bậc tôn trọng chẳng sai khác, ta tôn trọng đức Phật như thế nào, cũng sẽ tôn trọng hết thầy chúng sanh giống hệt như vậy, cũng tôn trọng thầy y hệt như vậy. Như thế thì quý vị đã thật sự học được “*lễ kính chư Phật*”

của Phổ Hiền Bồ Tát, quý vị thật sự học được! Lợi ích này quá to, có thể giúp cho quý vị khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Đầu tiên, chúng ta phải học, ngay cả Nho gia, đây là pháp thế gian, quý vị thấy câu đầu tiên trong Lễ Ký là “*Khúc Lễ viết: Vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không gì chẳng kính”), xếp câu này thành câu đầu tiên. Câu đầu tiên của Phổ Hiền Bồ Tát là “*lễ kính chư Phật*”. Trong Phật môn, có khá nhiều nghi thức bái sám, quý vị hãy lật ra xem, câu đầu tiên là “*nhất thiết cung kính, nhất tâm đánh lễ*”, đã nói trọn hết, đã thi hành cụ thể “*lễ kính chư Phật*”, quyết chẳng thể sơ sót, quyết định chẳng thể xem nhẹ. Sau đây, quý vị đã có điều này, [đạt được] những thứ sau đó sẽ chẳng khó.

“*Xung tán Như Lai*” rất trọng yếu. Xung tán Như Lai có nghĩa là gì? Người Hoa nói là “*ân ác, dương thiện*” (ân giáu điều ác, tuyên dương điều lành) là do ý nghĩa này, cũng như trong Đàn Kinh, Lục Tổ đại sư đã nói: “*Chẳng thấy lỗi thế gian*”. Đối với bất cứ ai, cũng đều nhất loạt bình đẳng, ca ngợi điều thiện của kẻ ấy, chẳng nói lỗi lầm của kẻ đó. Chính mình tu tốt đẹp, hành chánh đáng, người khác phạm sai trái, hãy cảm hóa họ, quyết chẳng phải là chỉ trích họ, quyết chẳng phải là phê bình họ, hãy dùng tâm hạnh của chính mình để cảm hóa họ, người như vậy là Bồ Tát. Kẻ thường đem lỗi lầm của người khác ghim trong lòng, kẻ ấy là phàm phu, là kẻ mê hoặc, chẳng giác ngộ. Bạc giác ngộ sẽ chẳng làm chuyện này. Điều này rất khó làm được, từ nay về sau, sẽ càng ngày càng dễ dàng.

Thứ ba là “*quảng tu cúng dường*”. Tu cúng dường chẳng có tâm phân biệt, chẳng có tâm chấp trước, nhưng ta có trí huệ biết phải nên làm theo cách nào. Người thật sự có trí huệ cúng dường thì có cúng dường sai lầm hay chẳng? Cũng có nghĩa là chúng ta cúng dường cho người khác làm chuyện xấu, có hay không? Có chứ! Vì sao người giác ngộ mà còn [cúng dường sai lầm]? Người giác ngộ dùng phương thức ấy giáo hóa chúng sanh, khiến cho chúng sanh trông thấy sự việc ấy sẽ tỉnh ngộ. Bởi lẽ, thuận cảnh hay nghịch cảnh đều là cảnh tốt đẹp, thiện duyên hay ác duyên đều là hảo duyên, chuyện thiện hay chuyện ác đều là hảo sự. Ý nghĩa này rất sâu, kẻ bình phàm chẳng thấu hiểu được, như vậy là quý vị chẳng liễu giải Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát cũng chẳng cần ai liễu giải, những việc các Ngài làm từng ly từng tý chẳng có gì không nhằm giúp cho chúng sanh giác ngộ, không gì chẳng nhằm giúp chúng sanh quay đầu. Hễ còn có những làm lỗi thì vẫn phải tiếp tục lập đi lập lại. Tôi nêu một thí dụ, đây là chuyện tôi đích thân gặp gỡ lúc tôi còn rất trẻ, nhưng do được thầy chỉ điểm cho nên tôi hiểu rõ, tôi hiểu thầy làm theo kiểu ấy là đúng.

Pháp sư Đạo An, tức pháp sư Đạo An ở Đài Loan đã qua đời mười mấy năm rồi. Lúc còn trẻ, tôi theo Ngài. Lão nhân gia mở một khóa giảng dành cho sinh viên đại học và các trường chuyên nghiệp tại Đài Bắc, mời tôi làm tổng chủ giảng. Vì thế, tôi qua lại với Ngài khá chặt chẽ. Có một hôm, tôi đến gặp Ngài, Ngài ở Tùng Sơn Tự. Đến gặp Ngài, Ngài hỏi tôi: “Pháp sư Tịnh Không à! Ông có thấy một cư sĩ vừa mới đi ra hay không?” Tôi thưa: “Con thấy chứ! Gặp hấn ở ngoài cửa chính, con cũng quen biết hấn”. Lão pháp sư bèn bảo tôi: “Hôm nay hấn lại đến lừa gạt ta!” Tôi hỏi: “Ngài có cho hấn hay không?” “Cho hấn rồi”. Kẻ

ấy thường đến lừa gạt lão hòa thượng. Lão hòa thượng giả vờ không biết, mỗi lần đều cho hắn. Sau khi lão hòa thượng nói ra, tôi mới hiểu rõ lão hòa thượng dụng tâm khổ sở, cuối cùng sẽ có ngày, gã đó giác ngộ, sẽ quay đầu. Nguyên lai, mỗi lần bị [gã đó] lừa gạt, lão hòa thượng đều biết, Ngài chẳng hề đồ. Cứ tưởng Ngài hề đồ, chẳng biết mỗi lần quý vị đến lừa phỉnh, Ngài đều đưa cho. Ngài biết rành rẽ, rõ ràng, [chấp nhận bị lừa], ngộ hậu sẽ có một ngày quý vị thật sự liễu giải, mới cúi đầu, mới biết sám hối, mới có thể sửa lỗi đổi mới. Dạy một người chẳng đơn giản đâu nhé! Để dạy mỗi người, đều có phương thức và phương tiện khác nhau, lâu ngày chầy tháng sẽ khiến cho kẻ ấy sanh khởi cái tâm hổ thẹn, sẽ quay đầu, sẽ giác ngộ. Lũ bình phàm chúng ta làm sao có thể thấy được! Cứ ngỡ lão hòa thượng rất dễ lừa, bị lừa gạt rất dễ dàng, nào ngờ Ngài biết rành rẽ, rõ ràng, chẳng hề đồ tí nào! Ngài có ý mắc lừa, đó gọi là “*dụng tâm lương khổ*”, giúp một người quay đầu. Ngài không nói lỗi lầm của kẻ đó, mà cũng chẳng tùy tiện nói với ai khác, điều khó có là Ngài nói với tôi chuyện ấy [nhằm dạy tôi hiểu rõ dụng tâm ấy]. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.

Tập 1544

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, tiêu đoạn thứ ba trong đoạn lớn thứ sáu, hôm nay chúng ta xem từ bài kệ thứ tám.

(Kinh) Kiến tật bệnh nhân, đương nguyện chúng sanh, tri thân không tịch, ly quai tránh pháp.

(經) 見疾病人。當願眾生。知身空寂。離乖諍法。

(Kinh: Thấy người bệnh tật, nguyện cho chúng sanh, biết thân không tịch, là pháp chống trái).

Trong phần Sớ, Thanh Lương đại sư chú giải rất đơn giản, nhưng cũng rất rõ ràng:

(Sớ) Tứ Đại quai vì thành bệnh. Tri Không, tắc vĩnh vô sở quai.

(疏) 四大乖違成病，知空，則永無所乖。

(Sớ: Tứ Đại chống trái nhau mà thành bệnh. Biết Không, sẽ vĩnh viễn chẳng chống trái).

Lời chú giải rất đơn giản, ý nghĩa hết sức sâu! Bệnh tật, đặc biệt là trong thời đại hiện tại này, tăng lên quá nhiều lần so với quá khứ. Hiện thời có những chứng bệnh xưa kia chẳng có, những chứng bệnh kỳ quái. Nguyên nhân gây nhiễm bệnh là gì? Ngài Thanh Lương nói hay lắm, do Tứ Đại. Tứ Đại là gì? Địa, Thủy, Hỏa, Phong như kinh Phật đã nói, đây là Tứ Đại. Chúng nhằm chỉ điều gì? Chúng ta chẳng cần phải suy nghĩ cặn kẽ, chúng tôi nghĩ: Cứ nói theo phương diện thường thức bình phàm, thân thể này của chúng ta là do thứ gì tạo thành?

Hiện thời, rất nhiều người đều biết, tuy thân thể bên ngoài là ngũ quan, bên trong là ngũ tạng lục phủ, thấy đều là do các tế bào hợp thành. Tế bào có phải là nhỏ nhất hay chẳng? Chẳng phải! Trong thân thể con người, nó là một phân tử cấu tạo nhỏ nhất, nhưng nếu lại phân tích, nó có thể chia thành phân tử, nguyên tử, điện tử, lap tử, chúng ta gọi những điều này là “*thế giới vi mô*”. Nay chúng ta lấy tế bào làm đơn vị, thân thể con người do các tế bào hợp thành. Các nhà khoa học cho biết, trên thân thể một người thông thường có bao nhiêu tế bào? Dường như trong quá khứ tôi đã xem một báo cáo, chẳng nhớ rõ là xem khi nào, cũng quên mất rồi, có một khái niệm dường như là sáu mươi vạn ức. Thân thể mỗi người có sáu mươi vạn ức tế bào hợp thành tám thân này.

Tứ Đại nhằm chỉ điều gì? Chính là nói đến tế bào, Tứ Đại là tế bào. Tế bào có bốn tánh chất. Nói thật ra, dầu phân tích cho đến hạt cơ bản, nó vẫn có bốn loại tánh chất ấy. Thứ nhất, nó là vật chất. Từ tế bào đã có thể nhìn thấy hết sức rõ ràng, nó xác thực là vật chất. Trong Phật pháp, vật chất được gọi là Địa Đại. [Dùng chữ] Địa nhằm biểu thị nó là vật chất. Thủy Đại biểu thị nó chứa nước, hiện thời mọi người đều hiểu rất rõ điều này. Hỏa Đại là nó có độ ấm, [Thủy và Hỏa] là nó có chứa nước, có độ ẩm. Khoa học hiện thời không nói là Thủy và Hỏa, mà nói là “*tích điện*”. Tích điện dương thì là Hỏa Đại, tích điện âm thì là Thủy Đại, nó xác thực là một thể chứa điện. Nó là động, chẳng tĩnh lặng; vì thế, nó có “*thay cũ, đổi mới*”. Chu kỳ cũng chẳng dài, do có sự thay cũ đổi mới, sự biến động ấy được gọi là Phong Đại. Nếu chúng ta phân tích nó, từ tế bào lại phân tích thành phân tử, phân tử lại phân tích thành nguyên tử, Tứ Đại sẽ rất rõ ràng, rất hiển nhiên. Đối với thường thức khoa học trong hiện thời, mọi người chẳng hoài nghi tí nào. Dưới kính hiển vi có độ phóng đại lớn, sẽ thật sự trông thấy rất rõ ràng: Vật chất rất nhỏ phân tích đến cuối cùng, sẽ là hạt, tức hạt cơ bản, đây là vật chất, là vật chất nhỏ nhất.

Trong Phật pháp, chẳng có nhiều danh từ như vậy. Trong Phật pháp, thấy đều dùng một chữ Trần (塵), tức Vi Trần (微塵), dùng chữ này để biểu thị. Nay chúng ta nói là “*thế giới vi mô*”, còn Phật pháp dùng chữ Trần để biểu thị. Nhưng Trần có lớn, có nhỏ; thông thường trong kinh Phật đã kể đại khái rất nhiều loại. Đối với mắt thường, nhãn lực rất tốt, sẽ có thể thấy gì? Ngưu Mao Trần (牛毛塵). “*Ngưu mao*” là một sợi lông trâu. Trên chót của sợi lông trâu có dính một hạt bụi đất, nó đậu ở nơi đó chẳng bị rơi xuống. Để đậu ở đó, đương nhiên [hạt bụi ấy] rất ư là bé, mắt tốt có thể thấy được loại bụi này, chứ kể bình phàm xác thực là rất khó trông thấy. Một phần bảy của Ngưu Mao Trần, đại khái là nhục nhãn chẳng thể thấy được, sẽ gọi là Dương Mao Trần (羊毛塵). Người Hoa viết chữ bằng bút lông, thành phần lông dê trong bút lông rất nhiều, gần như đại đa số đều là dùng lông dê. Nếu dùng “*lang hào*” (狼毫), “*lang hào*” [là lông tơ] của hoàng thử lang (黃鼠狼, chồn), loại lông này cũng rất mịn. Một phần bảy của Ngưu Mao Trần là Dương Mao Trần. Dương Mao Trần còn có thể chia nhỏ, chia nhỏ làm bảy phần, mỗi phần gọi là Thố Mao Trần (兔毛塵). Lông thỏ càng nhuyễn, càng mịn hơn. Lông thỏ cũng có thể làm bút lông. Thố Mao Trần lại chia làm bảy

phần, một phần đó sẽ gọi là Thủy Trần (水塵). Nước có mật độ hoàn toàn chẳng lớn, đúng là có những kẽ hở [giữa các phân tử]. Loại trần này có thể tự do bơi qua bơi lại trong nước, chẳng bị mật độ [của các phân tử] nước chướng ngại. Thủy Trần lại chia thành bảy phần, thì một phần ấy sẽ gọi là Kim Trần (金塵). Kim là kim loại, tức vàng, bạc, đồng, sắt. Kim loại có mật độ rất lớn, nhìn dưới kính hiển vi, nó vẫn có những kẽ hở, giống như cấu trúc mạng lưới. Loại trần này đối với kim loại chẳng có chướng ngại, nó có thể xuyên qua, xuyên lại [giữa các kẽ hở ấy]. Đây là Kim Trần.

Lại chia Kim Trần thành bảy phần, một phần ấy sẽ gọi là Vi Trần. Trong quá khứ, đức Phật bảo A La Hán có thể thấy Vi Trần. A La Hán có thể thấy Vi Trần, chứ Thiên Nhân chẳng trông thấy. Vi Trần còn có thể chia nhỏ, một phần sau khi đã chia thành bảy phần được gọi là Sắc Tụ Cực Vi (色聚極微). A La Hán chẳng trông thấy loại trần này. Sắc Tụ Cực Vi còn có thể chia thành bảy phần, một phần bảy ấy được gọi là Cực Vi Chi Vi (極微之微), đức Phật nói chẳng thể chia nhỏ hơn nữa. Cực Vi Chi Vi còn gọi là Lân Hư Trần (鄰虛塵)⁴, ai có thể trông thấy? Bậc Địa Thượng Bồ Tát, nói thông thường, sẽ là Bát Địa Bồ Tát. Hạt cơ bản như khoa học gia đã phát hiện trong hiện thời có phải là Cực Vi Chi Vi hay không? Rất khó nói, loại vi trần này chẳng thể chia nhỏ hơn nữa. Nếu chia ra, sẽ chẳng có. Các nhà khoa học hiện thời đã phát hiện, theo sự suy nghĩ của chúng tôi, sẽ phải là suy luận từ toán học mà ra, tức là vật chất do đâu mà có? Vật chất là từ Vô sanh ra Hữu. Vật chất từ Vô sanh ra Hữu rất có thể là Cực Vi Chi Vi như Phật pháp đã nói, Bát Địa Bồ Tát trông thấy. Các nhà khoa học hiện thời suy luận, biết có thứ này, nhưng chẳng có cách nào trông thấy, khoa học kỹ thuật hiện thời vẫn chưa thấy được! Loại vi trần này là vật chất, từ Không biến hiện ra vật chất, thời gian nó tồn tại rất ngắn ngủi, tạm bợ, sanh diệt trong từng sát-na. Chúng ta thấy tướng của núi, sông, đại địa, đây là tướng Tương Tục của Cực Vi Chi Vi, là hiện tướng tích lũy, hiện tướng tương tục. Vì thế, Phật pháp dạy: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, tướng ấy tuyệt đối chẳng chân thật. “*Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, từ kinh Kim Cang mọi người đã đọc thấy điều này!

Tứ Đại được Phật pháp gọi là Tướng Phần, tướng do đâu mà có? Kinh Hoa Nghiêm đã nói rất hay: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Vì thế, kinh Hoa Nghiêm cũng là một trong sáu kinh của Tướng Tông. Kinh luận chủ tu của Tướng Tông gồm sáu bộ kinh và mười một bộ luận, gọi là Lục Kinh Thập Nhất Luận, Hoa Nghiêm là một trong số đó. Hoa Nghiêm nói pháp tướng là “*tâm hiện, thức biến*”, “*tâm*” ở đây là Pháp Tánh. Pháp Tánh là cái có thể hiện, tám thức là cái có thể biến. “*Có thể hiện, có thể biến*”: “*Có thể hiện*” thì gọi là Nhất Chân pháp giới, “*có thể biến*” là biến Nhất Chân pháp giới thành mười pháp giới. Bất luận quý vị biến theo cách nào, chỉ cần là bất cứ vật chất nào, hiện tướng ấy chính là Tướng Phần, Thể của nó là Pháp Tánh. Chuyện này tương tự với những điều các

⁴ Lân Hư là “gần với hư không”, vì nếu chia nhỏ hơn, sẽ chẳng còn gì nữa.

khoa học gia hiện tại đã nói, dần dần tiếp cận ý nghĩa này. Vì thế, có khi chúng tôi dùng thuật ngữ khoa học để nói rõ.

Khoa học gia nói đến Trường, Trường là gì? Hiện tượng của năng lượng thừa thớt, ít ỏi; Phật pháp nói là Không. Hiện tượng của năng lượng tụ tập sẽ biến thành vật chất. Vì thế, trường và vật chất nói thật ra là một loại hiện tượng, một dạng là hiện tượng phân tán, một dạng là hiện tượng tụ tập. Chúng ta đọc Tâm Kinh sẽ thấy: “*Sắc chính là Không, Không chính là Sắc, Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác Sắc*”, dùng [đoạn kinh văn ấy] để giải thích sẽ hết sức thích hợp. Các nhà khoa học gọi là Trường, Phật pháp gọi là Không. Khoa học gia nói “*vật chất*”, Phật pháp nói là Sắc. Sắc do đâu mà có? Từ Không biến hiện ra; do vậy, Sắc và Không là một, chẳng hai! Điều phát hiện này của khoa học đã được giảng rất rõ ràng trong kinh Bát Nhã. Trong Tánh Tông, Không được nói là Pháp Tánh, Sắc là pháp tướng. Tánh và Tướng là một, không hai. Tánh và Tướng như một, Tánh và Tướng chẳng hai! Vì thế, hiện bất cứ tướng gì, Sắc pháp nhất định trọn đủ các đức năng trong Tự Tánh. Đức năng ấy vĩnh viễn chẳng bị mất đi. Đức năng ấy là gì? Thấy, nghe, hay, biết, sắc, thanh, hương, vị, nó thảy đều có.

Tùy thuận Tự Tánh, các tế bào trên toàn thân chúng ta đều có thể tùy thuận Tánh Đức, thân thể sẽ khỏe mạnh, chẳng có bệnh tật. Nếu trái nghịch Tánh Đức, sẽ bị bệnh. Do vậy, chúng ta phải đặc biệt ghi nhớ giáo pháp Đại Thừa đã dạy điều này: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Duy thức sở biến, thức là vọng tưởng. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước sẽ có ảnh hưởng đối với Tứ Đại, [tức là có ảnh hưởng] đối với vật chất. Nói cách khác, có ảnh hưởng đối với tế bào của chúng ta. Sanh từ tâm tướng, tâm tướng là ý niệm của chúng ta. Ý niệm của chúng ta trái nghịch Tự Tánh, tế bào sẽ nảy sanh biến hóa, tế bào sẽ bị bệnh. Tế bào đã bị bệnh, các khí quan do tế bào hợp thành sẽ bị bệnh theo, phiền phức xảy ra, đạo lý là như thế đó. Đây là từ vật lý bèn nói rõ Phật pháp có đạo lý này!

Vì thế, người như thế nào thì mới có thể tùy thuận Tự Tánh? Vậy thì quý vị phải hiểu trong Tự Tánh chẳng có chấp trước. Hễ quý vị có chấp trước bèn trái nghịch Tự Tánh. Trong Tự Tánh chẳng có phân biệt, trong Tự Tánh chẳng có khởi tâm động niệm. Đức Phật dạy đây là ba loại phiền não lớn, tức là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hoàn toàn trái nghịch Tự Tánh; do đó, sẽ gây thành bệnh. Chúng sanh trong lục đạo tệ hại nhất, ba thứ “*quai vi*” (trái nghịch) thảy đều trọn đủ! “*Vi*” (違) trái nghịch, “*quai*” (乖) là trái lìa, lìa khỏi Tự Tánh, chẳng tuân thủ Tự Tánh. Đức Phật dạy chúng ta tu Giới, Định, Huệ, Giới, Định, Huệ là tùy thuận Tự Tánh, chẳng chống trái. Nói cách khác, đó là khỏe mạnh. Trong sự chống trái Tự Tánh, nghiêm trọng nhất là tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, đây là gì? Đây là Kiến Tư phiền não; nói cách khác, chính là “*chấp trước nghiêm trọng*” như kinh Hoa Nghiêm đã gọi. Quý vị có tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, lẽ đâu quý vị chẳng sanh bệnh trong lục đạo? Nếu quý vị muốn chẳng sanh bệnh, phải điều chỉnh những thứ trái nghịch Tánh Đức, điều chỉnh sao cho chúng tùy thuận. Thông thường, tôi thường nói là “*tùy thuận thiên nhiên*” thì sẽ là mạnh khỏe nhất. Trái nghịch tự nhiên, quý vị sẽ ngã bệnh. Vì thế nói “*chớ nên trái nghịch tự nhiên*”.

Tự nhiên là hài hòa, bất hòa là trái nghịch tự nhiên. Quý vị bất hòa với người khác, bất hòa với vật, bất hòa với sự, tinh thần của quý vị làm sao vui sướng cho nổi? Tinh thần chẳng vui sướng, chẳng khoan khoái, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến các tế bào toàn thân! Vì thế, chuyện này rất khó thấu hiểu, tình tự ảnh hưởng đến con người. Ngạn ngữ thường nói: “*Ưu tư khiến cho người ta già khom*”. Con người ưu tư, u uất rất dễ già suy, rất dễ nhiễm bệnh. Người vui sướng chẳng già suy, người vui sướng chẳng dễ nhiễm bệnh. Do nguyên nhân gì vậy? Vui sướng là Tánh Đức, ưu lự là trái nghịch, đạo lý ở chỗ này!

Quý vị thấy thí nghiệm đối với nước của tiên sĩ Giang Bồn Thắng, trong khi giảng kinh, tôi thường trích dẫn, quý vị còn chẳng giác ngộ ư? Nước là khoáng vật. Chúng ta sánh ví nước như tế bào trong thân thể chúng ta. Đối với cấu tạo của tế bào thì thành phần quan trọng nhất là nước. Hiện thời, mọi người đều biết bảy mươi lăm phần trăm thân người là nước, thật sự là Thủy Đại. Thủy trong Tứ Đại lớn nhất, Địa, Hỏa, và Phong đều chẳng bằng, phân lượng của Thủy lớn nhất. Một ý niệm thiện, kết tinh của nước sẽ xinh xắn, đẹp đẽ ngàn ấy. Một ý niệm bất thiện, kết tinh bèn hết sức khó coi. Kết tinh khó coi, tế bào sẽ có bệnh, chúng ta nói là “*bệnh biến*”, nó nảy sanh biến hóa [vì bệnh tật]. Nếu phạm vi của tế bào bị biến hóa vì bệnh tật được khuếch đại, khí quan (organ) sẽ bị bệnh. Đôi khi [khí quan] tạm thời trở lại chẳng sao cả, vì sao? Vẫn chẳng có ảnh hưởng quá lớn. Vì một khí quan do rất nhiều tế bào hợp thành; [nếu như], mấy tế bào, mấy chục tế bào, mấy trăm tế bào [mắc bệnh], bị biến đổi vì bệnh thì vẫn chưa sao, nó vẫn chưa dấy lên tác dụng. Nếu như có đến mấy trăm vạn, mấy ngàn vạn tế bào nảy sanh sự biến hóa vì bệnh, người ấy sẽ ngã bệnh. Tế bào trên toàn thân là sáu mươi vạn ức, cho nên đến khi là trăm vạn hoặc ngàn vạn [tế bào bị biến hóa], sẽ là nghiêm trọng, sẽ ngã bệnh! Nếu quý vị hiểu đạo lý này, sẽ hiểu phải dưỡng sanh như thế nào hòng chiếu cố tốt đẹp các tế bào trên toàn thân.

Ý niệm tốt đẹp nhất là thiện niệm. Ý niệm cực thiện, Phật, Bồ Tát dạy chúng ta điều này, cũng không phải chỉ riêng Thích Ca Mâu Ni Phật, mà là mười phương ba đời hết thầy chư Phật đều rất miệng buốt lòng dạy chúng ta: Điều thiện nhất trong các điều thiện, là thiện niệm vô thượng, chính là một câu A Di Đà Phật. Niệm “*nam-mô A Di Đà Phật*” là “*chỉ u chí thiện*” (an trụ nơi điều thiện tột bậc), niệm này thù thắng khôn sánh. Chúng ta xem Sơn Tây Tiểu Viện, bộ đĩa ấy nói về bệnh tật, Sơn Tây Tiểu Viện nhằm giảng giải bài kệ này. Người bệnh đã bị bệnh viện lẫn bác sĩ tuyên bố chẳng thể chữa trị được nữa, khá nhiều người được bác sĩ cho biết, “*tối đa quý vị chỉ còn có thể sống ba tháng nữa*”, người nhà đã ngay lập tức lo liệu hậu sự cho người ấy, chẳng còn trông mong chi nữa! Mà những người ấy cũng chẳng mong cầu lành bệnh, hết thầy vọng tưởng, chấp trước thầy đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cũng có người nhất tâm niệm Phật cầu tiêu nghiệp chướng; niệm kinh Vô Lượng Thọ, niệm kinh A Di Đà cầu sanh Tịnh Độ, niệm kinh Địa Tạng, niệm thánh hiệu Địa Tạng Bồ Tát cầu tiêu nghiệp chướng. Có hữu hiệu hay không? Hữu hiệu! Vì sao? Tụng kinh, niệm Phật, niệm Bồ Tát, những ý niệm ấy đều là tốt lành nhất. Ý niệm ấy có thể khiến cho những tế bào bị biến đổi vì bệnh dần dần khôi phục bình thường. Hễ

chúng khôi phục bình thường, người ta sẽ khỏe mạnh. Tôi có một buổi nói chuyện về Sơn Tây Tiểu Viện, bảo họ biết đạo lý này, chẳng phải là mê tín, hiện thời có khoa học chứng minh điều này!

Con người khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, chắc chắn sẽ nảy sinh ảnh hưởng mang tánh chất quyết định đối với toàn thể tình tự và toàn thể sinh lý của quý vị. Vì thế, ý niệm của con người chớ nên không chánh, chớ nên bất thiện, chớ nên không thanh tịnh. Quý vị thật sự nắm vững chân thành, thanh tịnh, thiện lương, lẽ nào thân thể của quý vị chẳng khỏe mạnh? Dầu “*bệnh biến*” nghiêm trọng, như bệnh ung thư, có khẩn yếu hay chẳng? Chẳng khẩn yếu, có thể khôi phục bình thường, quý vị phải tin tưởng chính mình, chớ nên tin tưởng người khác. Phật pháp nói về Nội Học; do đó, nếu thân thể quý vị chẳng thoải mái, có bệnh, hãy nghiêm túc phản tỉnh căn bệnh ấy vì sao mà có? Vì sao mắc căn bệnh ấy? Cái thân đang khỏe khoắn có sao bị nhiễm bệnh? Nhất định là đã phạm sai lầm, ở đây nói sự sai lầm ấy chính là “*trái nghịch Tánh Đức*”, khẳng định là do nguyên nhân này. Quý vị hãy tìm tòi, sau khi đã tìm được, quý vị có thể sửa chữa sai lầm ấy, có thể khiến cho các tế bào đã biến đổi vì bệnh được khôi phục bình thường. Trong y học thì dùng thuốc men, hoặc dùng phương pháp hóa học để giúp bệnh nhân khôi phục, chẳng đáng tin cậy! Quý vị phải tìm cho ra căn cội. Cội nguồn khiến cho tế bào bị biến đổi vì bệnh tật chính là ý niệm bất thiện của chính mình, hãy sửa đổi từ chỗ này thì sẽ là thật sự thực hiện từ căn bản.

Nếu trong Phật pháp mà hướng thượng, sẽ là “*tri thân không tịch*” (biết cái thân là không tịch). Đây là [sự giác ngộ ở mức độ] cao nhất, chính là cảnh giới của Phật, Bồ Tát, thân lẫn tâm đều chẳng thật. Nay chúng ta nói tới tinh thần và vật chất, thì tinh thần và vật chất đều là hư vọng. Phạm những gì có hình tướng đều là hư vọng, “*phạm những gì có hình tướng*” bao gồm tinh thần. Quý vị thấy Bát Nhã Tâm Kinh đã chép: “*Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời*”, ở đây nói “*hành thâm Bát Nhã Ba La Mật*” là “*biết*”. “*Chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*”: Thân được nói ở đây bao gồm Ngũ Uẩn, tức Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sắc là vật chất, Thọ là năm thức trước (từ Nhãn Thức cho đến Thân Thức), Tưởng là thức thứ sáu, Hành là thức thứ bảy, cái cuối cùng chính là thức thứ tám, tức A Lại Da Thức. Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều thuộc về tinh thần, chúng chẳng phải là vật chất. Vì thế, tinh thần và vật chất đều chẳng thật. Quý vị đã biết thân không tịch, tất cả hết thấy các pháp “*chống trái*” đều hoàn toàn chẳng có, gạt bỏ triệt để, đây là cảnh giới gì? Chính là Căn Bản Trí, là Chân Thật Huệ như đã nói trong phần trước. Trí huệ chân thật, Căn Bản Trí hiện tiền, sẽ là “*liễu sanh tử*”, “*liễu*” (了) là liễu thoát, “*liễu*” là hiểu rõ, “*thoát*” (脱) là thoát ly. Chân tướng thấy đều hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly Phần Đoạn sanh tử, thoát ly Biến Dịch Sanh Tử. Quý vị thấy các vị Pháp Thân Bồ Tát trông thấy một người bị bệnh, các Ngài xác thực hỏi quang phản chiếu, sanh khởi nguyện tâm như vậy, nguyện cho hết thấy chúng sanh đều có thể thông đạt, hiểu rõ Thật Tướng của các pháp. Đây chính là chân tướng của hết thấy các pháp, là chân tướng của vũ trụ và nhân sinh, vấn đề của quý vị đã được triệt để giải quyết.

Chúng ta thấy “*tật bệnh*” ở đây, thân có bệnh dễ thấy, tâm bệnh thường bị con người sơ sót, trọn chẳng biết tâm bệnh là căn cội của thân bệnh. Cũng có nghĩa là tư tưởng và kiến giải của một người chính là căn bản. Tư tưởng, kiến giải sai lầm, người ấy sẽ mắc bệnh. Nay nếu chúng ta hỏi, thế nào là tư tưởng kiến giải sai lầm? Thế nào là bình thường? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói “*hữu niệm tắc quai*” (hễ có niệm bèn trật), đây là tiêu chuẩn tuyệt đối. Chỉ cần quý vị khởi tâm động niệm, sẽ trái nghịch Tự Tánh. Vì sao? Tự Tánh như như bất động, chẳng có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Vì thế, chẳng có những thứ này. Nếu quý vị tham cứu thấu triệt lý này, Phật pháp dạy quý vị tu hành, quý vị liền thông đạt, hiểu rõ!

Tôi thường nhắc nhở các đồng học chỗ này. Quý vị đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, hết thảy người, hết thảy sự, hết thảy vật, đều chẳng còn chấp trước, chấp trước thảy đều buông xuống, quý vị bèn chứng quả A La Hán. Chứng A La Hán, các bệnh nơi thân tâm trong lục đạo sẽ hoàn toàn chẳng có, quý vị thoát khỏi lục đạo. Lại tiến hơn bước nữa, phân biệt đối với hết thảy người, sự, vật trong thế gian và xuất thế gian cũng buông xuống, quý vị bèn thành Bồ Tát. Không chỉ là chẳng có chấp trước, mà phân biệt cũng chẳng có. Quý vị lại có thể buông xuống khởi tâm động niệm, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều buông xuống khởi tâm động niệm, chẳng khởi tâm, không động niệm, chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật, đã vượt thoát mười pháp giới, quý vị là Pháp Thân đại sĩ thuộc bốn mươi một địa vị trong kinh Hoa Nghiêm, quý vị là chân Phật, chẳng phải là giả Phật. Bốn mươi một giai cấp trong Nhất Chân pháp giới là do tập khí vô minh phiền não [dây hay mỏng khác nhau], chẳng khấn yếu, chẳng trở ngại Sự, quý vị đã thành Phật. Đó là gì? Khiến cho quý vị nhận thức “trái nghịch Tự Tánh” là gì, “tùy thuận Tự Tánh” là gì? Kinh Hoa Nghiêm đã nêu ra tổng cương lĩnh, quý vị có thể nắm bắt điều này, tu hành sẽ thuận tiện.

Tu hành là tu từ chỗ nào? Trong cuộc sống hằng ngày, chớ nên chấp trước, chớ nên so đo; trong công việc, cũng chớ nên so đo, mà cũng chớ nên chấp trước. Xử sự, đãi người tiếp vật càng chớ nên phân biệt, chấp trước, vĩnh viễn gìn giữ cái tâm thanh tịnh, tức là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, bệnh gì quý vị cũng đều chẳng có. Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi là Tánh Đức, quý vị ngắm xem, quý vị khởi tâm động niệm có trái nghịch [Tánh Đức] hay không? Hễ trái nghịch thì sai mất rồi!

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta có thể hết thảy đều chẳng chấp trước, đều chẳng so đo hay không? [Nếu như] hết thảy đều chẳng chấp trước, hết thảy đều không so đo, người ta nói quý vị là ngu ngốc, chẳng hiểu chuyện! Vậy thì làm như thế nào? Phải học theo Bồ Tát, thở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật có phân biệt, có chấp trước hay không? Nếu Ngài chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước, có sao Ngài có thể giảng kinh, thuyết pháp? Ngài đã vì chúng ta chế định các giới luật, đó có phải là chấp trước hay không, có phải là phân biệt hay không? Đúng vậy! Chẳng thể nói là Ngài không có phân biệt, không có chấp trước. Vì sao lại nói Ngài chẳng phân biệt, chẳng chấp trước? Thừa cùng chư vị, chư Phật,

Bồ Tát thị hiện trên thế gian là gì? Du hý thần thông, chẳng thật! Các Ngài chấp trước là do tùy thuận sự chấp trước của chúng sanh mà chấp trước, tùy thuận sự phân biệt của chúng sanh mà phân biệt, như vậy thì mới có thể ở chung với chúng sanh, đó gọi là “*hòa quang đồng trần*”. Chúng sanh chấp trước “đây là một tờ giấy”, đức Phật cũng nói “đây là một tờ giấy”, như vậy là chúng ta có thể cư xử tốt đẹp với nhau. Nếu chúng sanh nói “đây là một tờ giấy”, đức Phật nói “ta không biết”, vậy thì sao được? “Không biết” vẫn là chấp trước, chẳng thể chung sống với nhau. Đây gọi là gì? Tùy duyên, hằng thuận chúng sanh. Trong hằng thuận chúng sanh, có một điều rất cao minh, chẳng giống chúng ta, trong tâm các Ngài chẳng chấp trước. Đúng là giống như diễn tuồng, hết thầy động tác và ngôn ngữ đều đã viết cặn kẽ trong kịch bản, cứ chiếu theo đó để diễn, chẳng làm sai, là biểu diễn, chẳng phải là trong tâm của chính người ấy [có ý nghĩ làm như thế], chẳng phải là thật!

Vì thế, Phật, Bồ Tát đến thị hiện trong thế gian này là để “*diễn tuồng*”, để biểu diễn, lũ phàm phu chúng ta thấy thứ gì cũng đều coi là thật, sai mất rồi! Thấy đều là giả, tuồng giả mà [chúng sanh] lại diễn thật, thật sự mừng, giận, buồn, vui, thật sự tham, sân, si, mạn, thật sự có thị phi, nhân ngã, hồng bát rồi, đây là gì? Đã hoàn toàn trái nghịch Tự Tánh. Trong Tự Tánh chẳng có những thứ ấy, có sao quý vị lại sanh khởi những thứ ấy? Trong Tự Tánh, thân tâm không tịch. Vì thế biết thân là không tịch; đây là khai ngộ, đại triệt đại ngộ, thân tâm thế giới đều trọn chẳng thể được. Hai câu “*tri thân không tịch, ly quai tránh pháp*” (biết thân không tịch, lìa pháp chống trái) là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát. Chúng tôi nói tương tự, hạ thấp mức độ xuống, hạ đến mức thấp nhất thì cũng là cảnh giới của A La Hán, tuyệt đối chẳng phải là cảnh giới của chúng sanh trong lục đạo, tối thiểu là cảnh giới của A La Hán. Các Ngài thầy đều buông xuống y báo và chánh báo trong lục đạo, chẳng còn ghim trong lòng, có thể vào lục đạo hay không? Có thể chứ! A La Hán vẫn có thể vào trong lục đạo. Chúng sanh trong lục đạo hữu duyên với Ngài, chúng sanh có cảm, A La Hán cũng có thể thị hiện. Đã thế, đúng là thị hiện cũng chẳng ít, nhưng bọn phàm phu mắt thịt chẳng nhận biết.

Thế nhưng cảnh giới của A La Hán vẫn chẳng cao, bị mê khi cách âm. Quyền Giáo Bồ Tát cũng bị mê khi cách âm, nhưng điều này chẳng đáng sợ. Trong kinh điển, đức Thế Tôn đã dạy, Ngài nói chư Phật Như Lai, Pháp Thân đại sĩ thường chiếu cố các vị Quyền Tiểu Bồ Tát, [khiến cho] loại Bồ Tát này rất dễ đắc độ. Vì sao? Các vị ấy có căn cơ sâu dày, đang mê, chúng ta thường nói là “*nhất thời hồ đồ*”, hễ tiếp xúc Chánh Pháp, sẽ lập tức quay đầu, chúng ta thường nói hạng người ấy là “*căn tánh hết sức nhạy bén*”. Đọc nhiều kinh luận, hơi được khế nhập, tự nhiên quý vị sẽ thông đạt, hiểu rõ chân tướng sự thật. Quý vị thấy học Phật hoặc không học Phật, dùng ý niệm, dùng tinh thần để khôi phục sự khỏe mạnh nơi thân tâm của chính mình, những trường hợp giống như vậy quá nhiều, quý vị hiểu nó là chuyện như thế nào!

Nói đến tôn giáo, mỗi tôn giáo đều nói đến chuyện “*chữa bệnh*”. Đức Phật chữa bệnh cho người khác. Quý vị thấy trong Tân Ước và Cựu Ước của Cơ Đốc giáo [có chép chuyện] Gia Tô (Jesus) chữa bệnh cho người khác, Mục Hãn Mặc

Đức (Mohamed) trị bệnh cho kẻ khác, Ma Tây (Moses) chữa bệnh cho người ta. Những chuyện ấy đều là thật, chẳng giả! Dùng tay sờ quý vị, chúng ta cảm thấy bệnh đã khỏi rồi. Chúng ta cảm thấy đó là chuyện thần kỳ, là gia trì, chẳng phải vậy! Chữa bệnh kiểu ấy, nay chúng ta gọi là “*án ma*” (按摩, xoa bóp, massage). Kinh mạch nào trong thân thể quý vị bị chướng ngại, chẳng thông suốt, họ giúp quý vị khôi phục, quý vị ngay lập tức bình phục. Người Hoa gọi là “*thôi nã*” (推拿, xoa nắn), hiện thời, thường gọi là “*án ma*”. Họ liễu giải quý vị, một mặt giúp quý vị khôi phục thân thể, mặt khác nhất định sẽ dạy quý vị biến đổi ý niệm. Nếu quý vị có ý niệm tốt đẹp, ý niệm bình thường, ý niệm khỏe mạnh, ý niệm vui sướng, sẽ rất dễ khôi phục. Những đạo lý ấy rất sâu, là thật, chẳng giả. Còn có trường hợp dùng chú (phù chú) để chữa bệnh, cũng là thật, chẳng giả. Chuyện này so với massage hoặc xoa nắn còn cao minh hơn, dùng gì vậy? Dùng âm thanh. Âm thanh chấn động nội bộ của quý vị. Dùng thứ này để đả thông những chỗ bế tắc nơi kinh mạch trong thân thể của quý vị. Dùng âm thanh để chấn động nó, nó liền thông suốt, bệnh sẽ lành. Bất quá phát âm thì nhất định phải chánh xác, âm thanh mới thấu tới huyết đạo nào. Trong kinh Phật, có rất nhiều chú ngữ chữa bệnh, nay quý vị có niệm cũng chẳng linh, do nguyên nhân nào? Phát âm chẳng chánh xác. Từ truyện ký, chúng ta thấy vào đời Đường, có những vị đại đức Mật Tông dùng phương pháp ấy để chữa bệnh cho kẻ khác.

Hữu hiệu nhất là chính mình, căn bản nhất là ý niệm. Ngàn muôn phần chớ thấy người khác làm chuyện chẳng đúng pháp, làm chuyện bất thiện, sau khi trông thấy, chính mình nảy sanh phiền não, tức tội; đó là điều đáng kiêng tránh nhất. Phàm là hạng người có tánh cách ấy, quý vị hãy chú tâm quan sát, [sẽ thấy] nhất định là thân thể người ấy chẳng khỏe mạnh, nhất định là lắm bệnh tật. Bệnh tật của kẻ ấy từ đâu mà ra? Chính kẻ ấy cũng chẳng biết, trên thực tế là như thế đó. Tại Đài Loan, có một bác sĩ bị ung thư tên là Lý Phong, tôi đã xem báo cáo của bà ta. Bà đã giác ngộ, cũng là khi bị bệnh bèn tự mình nghiêm túc phản tỉnh, ngộ được. Vì thế, bà ta nói một câu: “*Người khác làm chuyện bất thiện, tôi cần gì phải tức giận? Tức giận chính là trừng phạt chính mình. Thấy kẻ khác làm quấy, tự mình trừng phạt chính mình. Đó là rất ngu si, đấy là sai lầm*”. Vì thế, bà ta đề xuất, nhất định phải thấy hết thấy người và sự theo chánh diện, đừng nhìn theo phản diện, sẽ hữu ích rất lớn đối với sự khỏe mạnh của thân thể.

Chúng ta tu học Phật pháp, chúng tôi thường nói, đức Phật đã dạy chúng ta: “*Ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt*”. Tôi ghép tiếp hai câu: “*Người nào cũng là người tốt, chuyện nào cũng là chuyện tốt*”. Đây là chánh diện. Hoàn toàn dùng tâm thái chánh diện để nhìn hết thấy người, sự, vật; đây là khỏe mạnh nhất, chẳng dễ gì sanh bệnh! Thấy cái này chẳng đúng, cái kia cũng chẳng đúng, phải quay đầu ngẫm xem chính mình có bao nhiêu chuyện làm đúng! Trong tâm mắt của người sáng suốt, [nếu quý vị cứ nghĩ] “*tôi thấy kẻ này chẳng đúng, kẻ nọ chẳng đúng*”, hằng ngày tức tối, chẳng phải là họ không đúng, mà là bản thân quý vị chẳng đúng. Vì sao? Quý vị đang trừng phạt chính mình, có thể coi quý vị là đúng được hay chẳng? Quý vị buộc chính mình phải trả một cái giá

ngghiêm trọng, đây là sẽ sanh bệnh, mắc bệnh tật. Quý vị phải đánh đổi bằng cái giá ấy, thấy đều là ngu si, chẳng liễu giải chân tướng sự thật. Quý vị đổi đổi bằng chánh diện; thật vậy, chánh diện chẳng phải là giả thiết, xác thực là ai nấy đều là người tốt, mọi chuyện đều là chuyện tốt; đây là gì? Kinh Phật nói là “*cảnh chuyển theo tâm*”, vấn đề là quý vị có thể chuyển được hay không? Quý vị chuyển được, chuyện xấu sẽ biến thành chuyện tốt, ác nhân biến thành thiện nhân, tùy thuộc quý vị có biết chuyển hay không. Kinh Lăng Nghiêm nói: “*Nếu có thể chuyển cảnh, ắt giống Như Lai*”. A! Đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta xem tiếp bài kệ tụng thứ chín.

(Kinh) Kiến đoan chánh nhân, đương nguyện chúng sanh, u Phật, Bồ Tát, thường sanh tịnh tín.

(經) 見端正人。當願眾生。於佛菩薩。常生淨信。

(Kinh: Thấy người đoan chánh, nguyện cho chúng sanh, thường sanh tịnh tín nơi Phật, Bồ Tát).

Kê đó là bài kệ thứ mười:

(Kinh) Kiến xú lậu nhân, đương nguyện chúng sanh, u bất thiện sự, bất sanh nhạo trước.

(經) 見醜陋人。當願眾生。於不善事。不生樂著。

(Kinh: Thấy kẻ xấu xí, nguyện cho chúng sanh, chẳng sanh ưa đắm những chuyện bất hảo).

Có thể gộp hai bài kệ này lại để cùng xem, đây là nói về tướng mạo của con người. Các thầy xem tướng thường nói: “*Tướng chuyển theo tâm*”. Xem tướng có thể biết hạng người ấy. Vì thế, đối với người thật sự có đức hạnh, có học vấn, sẽ chẳng có cách nào lừa gạt. Vì sao? Người ấy thấy tướng mạo, nghe âm thanh, nhìn vào động tác của quý vị, quý vị là hiền hay ngu, cát, hung, họa, phước vừa nhìn bèn biết ngay. Người thật sự cao minh chẳng hỏi câu nào, người ấy đã rõ ràng, biết rành rẽ. Thông thường, hạng người nào có công năng ấy? Đây chẳng phải là “*công năng đặc dị*”. Nói thật thà, toàn là bản năng. Tâm địa thanh tịnh, tâm địa chân thành, tâm bình khí hòa, nếu có thể tu dưỡng trong một thời gian dài như vậy, người ấy sẽ có năng lực đó. Do vậy, xác thực là chuyển theo cái tâm.

Đã là tướng chuyển theo tâm, vì sao trong kinh giáo đức Phật hoàn toàn nhấn mạnh chuyện tu phước? Trong kinh, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta, Bồ Tát thành Phật, cũng là Bồ Tát đã phá một phẩm vô minh, chúng một phần Pháp Thân, cũng là như chúng ta thường nói “*khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước hoàn toàn buông xuống, hoàn toàn tương ứng với Tánh Đức*”, đây chính là “*đắc đại viên mãn*”. Nhưng trong lúc ấy, đức Phật đặc biệt nhấn mạnh, Bồ Tát

dùng một trăm kiếp, thời gian này rất dài, tới một trăm kiếp; đương nhiên là chúng ta tin tưởng đức Phật thuyết pháp có khi dùng cách nói theo thông lệ nhằm biểu thị pháp. “Một trăm” chẳng phải là một con số thật sự, mà là để biểu thị sự viên mãn. Hoa Nghiêm dùng Mười để biểu thị “viên mãn”, “một trăm” để biểu thị đại viên mãn. Vì vậy, chẳng thể xem nó như một con số. Viên mãn có nghĩa là gì? Tu thành công, bộ kinh này dạy tu những gì? Tu ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo, trong ấy có nghĩa thú rất sâu! Nói thật ra, đức Phật dạy chúng ta tầm trọng yếu của giáo dục nhân quả, nhân lành được quả lành, do nhân ác quý vị sẽ đắc ác báo, đạo lý ở chỗ này. Nói theo kiểu như vậy thì mới có thể nói suông sẽ, nói viên mãn.

Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo là quả báo. “*Kiến đoan chánh nhân*” (Thấy người đoan chánh): Phật, Bồ Tát đoan chánh nhất. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta tu “*không vọng ngữ*”. Không vọng ngữ sẽ đạt được tướng lưỡi rộng dài. Đức Phật dạy: Ba đời chẳng nói dối, lưỡi có thể liếm đến chót mũi của chính mình. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì đại chúng biểu diễn, lưỡi Ngài thè ra có thể che lấp mặt, rút lại vẫn như người thường, rút vào trong miệng. Khi thè ra, lưỡi lại mỏng, có thể che cả mặt, nhằm bảo mọi người: Ngài đời đời kiếp kiếp chẳng nói dối! Mọi người trông thấy tướng ấy bèn tin tưởng. Mỗi loại tướng đều có nghiệp nhân, những điều này được chép trong Phật Học Từ Điển và Giáo Thừa Pháp Số. Trong bộ Tam Tạng Pháp Số cũng có, trong bộ sách chú giải kinh Kim Cang của cư sĩ Giang Vị Nông cũng nói rất tỉ mỉ, trích lục những điều được nói trong kinh luận.

Ở đây, đức Phật chỉ dạy chúng ta một câu, “*ư Phật, Bồ Tát, thường sanh tịnh tín*” (thường sanh lòng tin thanh tịnh đối với Phật, Bồ Tát), “*tịnh*” là gì? Chẳng hoài nghi. Đối với tám lòng, ngôn thuyết, cử chỉ, hành vi của Phật, Bồ Tát, phía sau tối thiểu có bốn thứ ấy, thường sanh lòng tin thanh tịnh. Đã tin thì đương nhiên là quý vị bèn học, cho nên mới có thể đạt được tướng đoan chánh. Học từ nơi đâu? Học từ giáo huấn của đức Phật. Đức Phật dạy chúng ta điều gì?

1) Khoa mục thứ nhất là giới luật, mà căn bản của giới luật là Thập Thiện Nghiệp. Mười phương ba đời hết thầy chư Phật đều cùng học. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là môn học ắt phải tu tập, là bài học đầu tiên khi nhập Phật môn, tức Thập Thiện Nghiệp Đạo. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chẳng phải là để niệm, chẳng phải là để học thuộc lòng, nó thuộc loại giới luật, phải làm được! Chẳng giết chóc, sẽ được quả báo khoẻ mạnh, sống lâu. Chẳng trộm cắp, sẽ được quả báo vinh hoa, phú quý. Quý vị tu cái nhân ấy, tự nhiên quả báo hiện tiền. Không dâm, sẽ được dung mạo đoan chánh. Giới luật đều nói về cái nhân, đừng nói là ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo hoàn toàn được gộp trong ấy, mà thậm chí Báo Thân của Phật, Bồ Tát như giáo pháp Đại Thừa đã nói, “*thân có vô lượng tướng, mỗi tướng có vô lượng hảo*”, thầy đều chẳng lìa khỏi Thập Thiện Nghiệp. Viên mãn Thập Thiện Nghiệp chính là sự tu hành viên mãn rốt ráo của chư Phật Như Lai.

Chúng ta thường thấy tượng Phật, đặc biệt là tượng vẽ, trên đầu tượng vẽ đức Phật luôn có một vàng viên quang. Trên viên quang có ba chữ, tôi nghĩ chư vị thường nhìn tượng Phật đều có thể trông thấy. Ba chữ ấy có khi dùng chữ Phạn

để viết, có khi dùng chữ Tây Tạng để viết, có khi dùng tiếng Hán để viết. Lối chữ tuy khác nhau, nhưng phát âm như nhau, ba chữ “*Án, A, Hồng*” (Om āh hūm, 唵阿吽). Ba chữ ấy có nghĩa là gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo viên mãn. Quý vị thấy đó, điều này cho thấy ngàn kinh vạn luận chẳng lìa khỏi Thập Thiện Nghiệp Đạo. Đây là cơ sở, là cương lĩnh, chúng ta học Phật chẳng thể không coi trọng. Nếu quý vị chẳng coi trọng, sai mất rồi! Học từ nơi đâu? Học từ ngay chỗ này! Nhưng lời này nói dễ dàng, làm thật khó, đặc biệt là trong xã hội hiện thời, mấy ai có thể làm được? Thường ôm lòng đại từ bi, thương xót hết thấy chúng sanh, cứu giúp, che chở hết thấy chúng sanh, mấy ai có thể làm được? Chúng ta biết niệm, chúng ta biết nói, nhưng chẳng thể làm! Các đồng học tại gia chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp, đồng học xuất gia chẳng làm được Sa Di Luật Nghi. Vì thế, [chúng ta nói chính mình đang tu học] Phật pháp thì là giả trá, chẳng thật! Thật sự học Phật là gì? Làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, sẽ là thật sự học Phật; làm được Sa Di Luật Nghi sẽ là thật sự xuất gia. Vì sao chẳng làm được? Chúng ta phải tìm, tìm cho ra nguyên nhân ở chỗ nào! Nguyên nhân chẳng ngoài từ thuở bé, chúng ta đã sơ sót giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả. Đây là nỗi bi ai của người trong thời đại này!

Kể như tuổi tôi đã tám mươi rồi, lúc bé tôi còn được dính dáng một chút ngoài rìa. Lúc sáu, bảy tuổi, ở nông thôn còn có trường tư thực; khi tám, chín tuổi đã chẳng có, tư thực đổi thành trường học ngắn hạn, gọi là “Tiểu Học ngắn hạn”, học hai năm đã tốt nghiệp. Thông thường, Tiểu Học chánh quy là sáu năm, Tiểu Học [ngắn hạn] trong làng quê tại nông thôn là hai năm. Chẳng dạy giáo dục truyền thống, sách giáo khoa của chương trình ngắn hạn dạy điều gì? Con cún kêu, con mèo bé nhảy, dạy những thứ ấy. “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*” chẳng dạy, nhưng tư thực thì dạy. Vì thế, vào lúc sáu, bảy tuổi, tôi còn được tiếp nhận một tí giáo dục tư thực, mấy tháng, chẳng lâu! Sau đó, sửa đổi hết. Từ đây trở đi, khi đó, tuy nói là quốc gia thống nhất, thật ra, các thế lực quân phiệt tồn tại, cho nên xã hội chẳng an định. Kế đó, người Nhật Bản phát động chiến tranh chống Trung Hoa, là một cuộc chiến tranh xâm lược, trong tám năm đã khiến cho toàn thể xã hội của chúng ta bị động loạn nháo nhào. Sau đó là chiến tranh Quốc Cộng, mãi cho đến hiện thời, chẳng có cách nào khôi phục. Vì thế, luân lý là gì? Đạo đức là gì? Nhân quả là gì? Hiện thời, mọi người đều không biết! Nhìn lại phong khí xã hội, gần như đa số mọi người khởi tâm động niệm đều là vì lòng ích kỷ, đều là tổn người, lợi mình. Vì thế, lễ của Nho gia chẳng có! Chẳng có lễ, Nho liền đoạn. Chẳng có giới, Phật liền đoạn!

Hiện nay, tại Trung Hoa, Phật pháp chỉ có hình thức, chẳng có thực chất! Điều này rất đáng đau xót. Vì thế, trong những năm qua, chúng tôi mới toàn tâm toàn lực đề xướng Đệ Tử Quy, vì sao? Vun quén căn cội! Từ chỗ này, chúng ta hãy nghĩ đức Thế Tôn đã giáo huấn trong kinh giáo: “*Chẳng trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật!*” Chúng ta hiểu Tiểu Thừa là căn cội. Phật giáo Trung Hoa từ cuối đời Đường trở đi, chẳng học Tiểu Thừa, do nguyên nhân nào? Trung Hoa có Nho và Đạo, dùng Nho và Đạo để thay thế Tiểu Thừa rất hay! Vì thế, có thành tựu, nhập Đại Thừa chẳng có vấn đề gì! Nhưng

hiện thời chúng ta Nho cũng chẳng có, Đạo cũng chẳng có, Tiểu Thừa cũng chẳng có, trực tiếp nhập Đại Thừa, kết quả là không thành ra giống gì, biến thành hữu danh vô thực. Chúng ta chớ nên không biết chân tướng sự thật này! Sau khi đã liễu giải, đã tìm được cái gốc bệnh, chúng ta học từ căn bản, học từ Nho. Nho học gì? Học Đệ Tử Quy, quyết định phải làm được một trăm mười ba chuyện trong Đệ Tử Quy, thực hiện [những điều ấy] một trăm phần trăm, rồi lại học Thập Thiện Nghiệp thì sẽ chẳng khó. Đệ Tử Quy là căn bản, Thập Thiện Nghiệp nảy mầm từ căn bản ấy. Phật pháp là sư đạo, Đệ Tử Quy là hiệu đạo, sư đạo nhất định kiến lập trên cơ sở hiệu đạo. Chẳng có hiệu đạo, sẽ chẳng có sư đạo. Đây là đạo lý nhất định, chúng ta chớ nên không biết, chớ nên không nghiêm túc thực hiện.

Nay quý vị hãy suy nghĩ, bất luận tại gia hay xuất gia, chúng ta học Phật chẳng mong đọa ác đạo; nếu quý vị chẳng học cẩn thận hai môn ấy, [mong] chẳng đọa ác đạo khó lắm! Đã có cơ sở là hai thứ ấy, tiến cao hơn là Tam Quy Ngũ Giới, quý vị mới nắm chắc niêm Phật vĩnh sanh. Vì sao? Quý vị mở hết thầy kinh luận ra xem, đức Phật luôn nói “*thiện nam tử, thiện nữ nhân, thiện tri thức*”. Cái “*thiện*” ấy có điều kiện, tuyệt đối chẳng phải là chúng ta thọ Tam Quy Ngũ Giới theo hình thức thì sẽ là đệ tử Phật môn. Người thế gian thừa nhận quý vị, Phật, Bồ Tát chẳng thừa nhận. Phải làm như thế nào để được Phật, Bồ Tát thừa nhận? Ta làm được giáo huấn của Phật, Bồ Tát, “*ư Phật, Bồ Tát, thường sanh tịnh tín*” (thường sanh lòng tin thanh tịnh đối với Phật, Bồ Tát), như vậy thì Phật, Bồ Tát mới thừa nhận quý vị là đệ tử Phật.

Quý vị thấy thọ Tam Quy thì Tam Quy có ba điều. Điều thứ nhất là quy y Phật, giác chứ không mê. Nay quý vị vẫn mê mà bất giác, vậy là không được. Điều thứ hai là quy y Pháp, chánh chứ không tà. Nay quý vị vẫn tà chứ chẳng chánh. Điều thứ ba là quy y Tăng, tịnh chứ chẳng nhiễm. Nay quý vị vẫn là nhiễm chứ không tịnh. Quý vị chẳng quay đầu, chẳng quy y. Trong tập sách Tam Quy Truyền Thọ, trong đĩa CD, trong tập sách nhỏ ấy, chúng tôi đã giảng rất rõ ràng, rất minh bạch, quý vị có nhớ hay không? Có làm theo hay không? Chẳng làm được thì là giả trá, chẳng thật! Vì thế, bảo là đệ tử Phật thật sự hay đệ tử Phật giả vờ, chẳng cần hỏi ai khác, chính mình biết rành mạch, biết rõ ràng! Đệ tử Phật thật sự chắc chắn sẽ làm được Thập Thiện viên mãn, chẳng sát sanh, chẳng trộm cắp, tại gia thì chẳng tà dâm, xuất gia chẳng dâm dục, chẳng nói dối, chẳng nói đôi chiều, chẳng nói lời thô ác, chẳng nói thù dật, chẳng tham, chẳng sân, chẳng si, khẳng định làm được. Đây là đệ tử Phật, là điều kiện thứ nhất để nhập Phật môn. Chẳng đầy đủ điều kiện này, sẽ chẳng thể nhập Phật môn.

Trọn đủ Thập Thiện, Tam Quy, Ngũ Giới, tướng mạo của quý vị tự nhiên đoan chánh. Nếu lại có thể thường suy tưởng giáo huấn của Phật, Bồ Tát, tụng kinh, niêm Phật. Đức Thế Tôn, chư Phật Như Lai đã giới thiệu cho chúng ta, chúng ta sanh nhằm thời Mạt Pháp, các Ngài giới thiệu kinh điển của pháp môn Tịnh Tông, khuyên dạy chúng ta niêm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Sanh về Tây Phương Cực Lạc, tướng hảo sẽ đoan chánh chẳng khác đức Phật. Đây là pháp môn thù thắng khôn sánh. Trong những pháp môn khác, chẳng có cách nói này! Nói cách khác, sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ làm Phật. Ba mươi hai

tướng, tám mươi thứ hảo là báo đắc (報得, đạt được do quả báo), chẳng cần phải tu, đến thế giới Cực Lạc bèn do quả báo mà đạt được, trong bốn mươi tám nguyện đã có nói. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, nguyện nào cũng đều được thực hiện, chẳng có nguyện nào hư rỗng. Vì thế, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới toàn bộ đều được thực hiện; đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn!

Vì thế, nay chúng ta là người thật sự triệt để giác ngộ, phải toàn tâm toàn lực vận dụng vào chuyện cầu sanh Tịnh Độ. Đối với chuyện thế gian, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, hãy tùy duyên, đừng phan duyên, có phải làm hay không? Có duyên thì phải làm; chẳng có duyên, chớ nên bói chuyện ra để làm. Vì sao? Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới rồi trở lại giáo hóa chúng sanh sẽ chẳng trễ, thả chiếc bè Từ, rộng độ chúng sanh. Đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, ta còn chưa thành tựu, tâm từ bi rất thiết tha, thấy chúng sanh đáng thương, hy vọng sẽ ngay lập tức trở về độ chúng sanh, có được hay không? Được chứ! Chẳng có năng lực, chẳng có trí huệ thì làm thế nào? A Di Đà Phật gia trì quý vị, quý vị có thể thừa nguyện tái lai. Nếu lúc nào chính quý vị làm chuyện sai quấy, Phật sẽ đến giúp quý vị, giúp đỡ quý vị sửa đổi. Bản thân quý vị chịu tiếp nhận lời khuyên cáo của kẻ khác, có thể tiếp nhận ý kiến của kẻ khác, chẳng cự tuyệt, chẳng bài xích, đây là gì? Bậc tái lai. “*Tái lai*” là chính mình chẳng chứng đắc quả vị Bồ Tát, đặc biệt là người từ thế giới Cực Lạc trở về, do thật sự được Phật tiếp dẫn, Phật quang rưới gội, sức gia trì thật sự to lớn!

Trong bài kệ kệ đó, “*kiến xú lậu nhân*” (thấy người xấu xí). Xấu xí là quả báo của nghiệp bất thiện. Chư vị xem Địa Ngục Biến Tướng Đồ sẽ hiểu rõ. Bản thân chúng ta hy vọng chính mình dung mạo đoan chánh, trang nghiêm tốt đẹp, chẳng ưa thích bị xấu xí. Chuyện này chẳng do trời cao quyết định, cũng chẳng do vua Diêm La quyết định, mà là do nghiệp lực biến hiện. Thiện nghiệp, tự nhiên tướng mạo đoan trang. Tâm hạnh chẳng lành, tự nhiên tướng mạo biến thành xấu xí, bị biến đổi. Tôi từng thấy có kẻ khi trẻ tuổi tướng mạo hết sức đẹp đẽ, trang nghiêm, nhưng đến tuổi trung niên, tướng mạo hết sức xấu xí. Người ấy lấy ra ảnh chụp lúc mười mấy tuổi, hai mươi tuổi và ảnh chụp khi ba mươi tuổi, hoàn toàn là hai người khác, biến hóa to lớn ngàn ấy! Đây là gì? Lúc còn trẻ thì thiện lương, thuận theo độ tuổi, tập khí phiền não tham, sân, si, mạn nghiêm trọng, tướng mạo biến đổi. Còn có những người khi trẻ tướng mạo xấu xí, sau khi đã bốn, năm mươi tuổi, tướng mạo chuyển thành tốt đẹp, đều là người học Phật, niệm Phật tu hành. Thuở trẻ chẳng học Phật, tập khí phiền não rất nặng; sau khi học Phật, thật sự dụng công nỗ lực, tâm địa mỗi năm một thiện lương hơn, mỗi năm một từ bi hơn, tướng mạo chân thành, thanh tịnh, từ bi bèn hiển lộ, chúng tỏ “*tướng chuyển theo tâm*” như cổ nhân đã dạy chẳng sai tí nào!

Sau khi chúng ta học Phật, hiểu những đạo lý do đức Phật đã giảng, bèn chú tâm quan sát cẩn thận trong cuộc sống hằng ngày, [sẽ nhận thấy] tướng mạo của mỗi người biến hóa trong từng sát-na. Quý vị thấy khi kẻ ấy hoan hỷ, tướng mạo của kẻ ấy từ ái, dễ thân thiết. Đến khi kẻ ấy bực bội, khi nổi cáu, tướng mạo sẽ rất khó coi. Chú tâm quan sát, [sẽ thấy] trong một ngày từ sáng đến tối, tướng mạo luôn biến đổi. Nếu chúng ta hiểu đạo lý này, biết chân tướng sự thật này,

vĩnh viễn gìn giữ tâm bình khí hòa, vĩnh viễn gìn giữ thanh tịnh, từ bi, gương mặt quý vị thường hiện tướng từ bi, từ ái, dễ thân thiết, khiến cho hết thảy chúng sanh hể trông thấy [chúng ta] đều sanh tâm hoan hỷ. Nếu quý vị là một kẻ có tập khí tham, sân, si, mạn hết sức nghiêm trọng, thời thời khắc khắc trong tâm cứ lo được, lo mất, diện mạo của quý vị sẽ chẳng dễ coi, trong kinh Phật gọi là “*xú lậu tướng*” (tướng xấu xí).

Bồ Tát trông thấy hạng người ấy, lập tức dẫn phát hoàng nguyện, “*u bất thiện sự, bất sanh nhạo trước*” (chẳng sanh yêu thích, đấm chập những chuyện bất thiện), “*nhạo*” (樂) là yêu thích, “*trước*” (著) là chấp trước. Câu này rất khẩn yếu! Nếu tướng mạo của chúng ta không tốt, thể chất không tốt, tướng mạo và thể chất liên quan chặt chẽ với ý niệm, cho nên muốn bảo trì tướng hảo của chúng ta, tốt nhất là thường tương ứng với Bồ Đề tâm. Bồ Đề tâm là chân tâm, chân tâm là gì? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, thường giữ cái tâm ấy, tướng mạo không tốt sẽ biến thành đoan trang. Nếu chúng ta giữ tâm lòng hoàn toàn tương phản với những cái tâm trên đây, trái nghịch Tư Tánh, hư ngụy, phản diện của chân thành là hư ngụy, qua lại với kẻ khác toàn là hư tình giả ý; nhiễm ô, tức là bị nhuốm bản bởi ích kỷ, tham, sân, si, mạn, bất bình, trong bất bình có kiêu căng, ngã mạn, ghen ty, luôn sanh lòng bất bình, ngu si, chẳng có tâm lợi ích chúng sanh, mà là ích kỷ, hoàn toàn trái nghịch Tánh Đức, tướng mạo làm sao tốt đẹp cho được? Thân thể làm sao tốt đẹp cho được? Nếu còn có tướng mạo kha khá, còn có thể chất rất tốt, đó là do dư phước đã tu từ đời quá khứ, đã tu đại phước trong đời quá khứ, đời này hồ đồ, mê hoặc, tuy làm rất nhiều chuyện sai quấy, ôm lòng bất lương, nhưng do dư báo còn sót lại, [cho nên tướng mạo còn đẹp đẽ như thế], cũng cần phải hiểu sự thật này!

Vì thế, kẻ thật sự chẳng có đức hạnh, chẳng có tu trì, xác thực là rất khó phân biệt rốt cuộc thứ gì là thật, thứ gì là giả. Liễu Phàm Tứ Huấn đã nói tám thứ, tức là nói tướng thiện ác [có tám loại thiện], chân thiện, giả thiện, đại thiện, tiểu thiện, bán thiện (điều thiện chưa viên mãn), mãn thiện (điều thiện tròn đầy), thiên thiện (điều thiện lệch lạc), viên thiện (điều thiện viên dung), nói rất nhiều. Nếu chúng ta coi Liễu Phàm Tứ Huấn như một môn công khóa để thực hiện, tôi nhớ là trong quá khứ, tại Mã Lai, đã thu thành hai đĩa CD, tức là trong hai tiếng đồng hồ đã diễn xuất Liễu Phàm Tứ Huấn. Đối với bài giảng dài hai tiếng đồng hồ ấy, mỗi ngày xem một lần, coi nó như công khóa để thực hiện, quý vị có thể coi trọn một năm, mỗi ngày xem một lần hai tiếng đồng hồ, giáo dục nhân quả sẽ thực hiện được!

Hai bài kệ này nói về nhân quả; vì thế, đối với hết thảy thiện sự, quý vị sẽ hết sức hoan hỷ thực hiện; đối với hết thảy chuyện bất thiện, quý vị sẽ chẳng làm. Quý vị có thể dùng tâm thái rất bình lặng để nhìn. “*Bất sanh nhạo trước*”: Chẳng yêu thích, chẳng chấp trước, mà cũng chẳng sanh phiền não, như vậy thì mới có thể buông xuống thất tình, ngũ dục. Thất tình là mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, ham muốn. Coi nhạt nhẽo thất tình, buông xuống ngũ dục (ngũ dục là tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ), quý vị mới thật sự có thể khôi phục “*chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi*”. Nếu trong tâm còn có những thứ tấp

nham xen tạp trong ấy, sẽ rất khó tu học. Còn gì nữa? Tập khí dễ gặp duyên sẽ dấy lên hiện hành, chính mình chẳng thể không chế được. Thường là có kẻ nói ta tự mình biết lỗi, nhưng chẳng không chế được, đó là do nguyên nhân nào? Tập khí quá nặng! Vậy thì làm như thế nào? Càng thêm gắng sức đổ công tu hành! Công phu tu hành của quý vị chẳng đủ, thời gian chẳng đủ, công lực chẳng đủ, chẳng sao cả, quý vị phải nỗ lực, tăng thêm thời gian tu hành, tăng thêm sức mạnh. Sau đấy, tự nhiên sẽ dần dần có thể khắc phục chính mình. Người có thể khắc phục chính mình, sẽ có thể thành thánh, thành hiền, có thể thành Phật, làm Tổ. Khắc phục tập khí phiền não của chính mình, điều này quan trọng hơn bất cứ gì khác.

Do vậy, ở đây đức Phật đã chỉ dạy chúng ta, chuyện này rõ rệt nhất, tu thiện và làm ác, chính là nói “*thiện có thiện báo, ác có ác báo*”. Tuy lúc này, quả báo vẫn chưa rõ rệt cho lắm, vì đây là còn đang tu nhân, quả báo ở phía sau. [Quả báo chín] sớm thì trong tuổi vẫn niên, chậm thì quyết định là đời sau. Sớm hay trễ có mối quan hệ chặt chẽ với tu vi (sự tu trì) trong đời quá khứ. Muốn trong một đời này tu hành có kết quả, vậy thì chẳng thể một ngày không nghe kinh, chẳng thể một ngày không niệm Phật, quý vị mới có thể giữ được, đây là chánh diện. Phản diện thì quý vị phải biết xa lìa hết thảy các thứ bất thiện. Thứ gì là bất thiện, quý vị có biết hay không? Hiện thời, nội dung của TV là bất thiện, như vậy thì đừng nên xem. Những điều đăng tải trong báo chí, tạp chí có những tin bất thiện, quý vị xem xong sẽ sanh phiền não, chẳng cần phải xem! Radio, ca múa, hí kịch, điện ảnh, những tiết mục văn nghệ được nói trong hiện thời, nội dung đại đa số đều là bất thiện. Đối với những thứ bất thiện, nếu quý vị có thể cự tuyệt, chẳng sanh yêu thích, đắm chấp thì các điều thiện do quý vị đã tu mới có thể đắc lực. Nếu quý vị chẳng thể cự tuyệt những thứ ấy, hằng ngày còn tiếp cận, sự tu hành của quý vị sẽ khó khăn lắm. Cũng có thể nói là đại đa số, công phu tu hành của người xuất gia và tại gia vì sao chẳng đắc lực? Do đã xen tạp quá nhiều thứ trong ấy!

Quý vị thấy đối với pháp môn Niệm Phật, Đại Thế Chí Bồ Tát đã dạy chúng ta phải niệm như thế nào? “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*” (Nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối). Chiếu theo phương pháp ấy để niệm, quả báo sẽ là “*bát giả phương tiện, tự đắc tâm khai*” (chẳng nhờ vào phương tiện, tâm tự mở mang). “*Tâm khai*” chính là đại triệt đại ngộ. “*Đô nhiếp lục căn*” (Nhiếp trọn sáu căn): Nay chúng ta chẳng thâm hồi sáu căn được! Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý rong ruổi bên ngoài, mắt bị mê bởi sắc, tai bị mê bởi tiếng, mũi bị mê bởi hương, lưỡi bị mê bởi vị, quý vị thấy sáu căn đều mê nơi sáu trần, chẳng thâm hồi được. Công phu chẳng đắc lực, dụng công như thế nào đi nữa vẫn đều chẳng có cách nào, do chẳng thâm hồi lục căn được! Vì thế, quý vị phải biết thâm hồi cái tâm. “*Thâm hồi cái tâm*” là ta cự tuyệt, từ nay trở đi, ngoài sách thánh hiền và kinh điển Phật giáo ra, [những thứ khác] ta thấy đều không xem, chẳng tham gia những trò thù tạc thông thường, vì sao? Đều là nhiễm ô. Chẳng có chuyện gì, chẳng cần ra đường. Trên đường phố, những gì quý vị trông thấy, không có thứ gì là thiện sự, chẳng có thứ gì là thanh tịnh. Vì thế, phải biết nhiếp trọn sáu căn, quý vị phải biết điều này; sau đây mới là tịnh niệm. Tịnh niệm là gì? “*Niệm*” là niệm Phật,

[“*tịnh niệm*” là] dùng cái tâm thanh tịnh để niệm Phật. Thanh tịnh là gì? Chẳng có hoài nghi, chẳng có xen tạp, đầy mới là Tịnh. “*Trương tục*” (相續) là gì? Chẳng gián đoạn. Lẽ nào chẳng thành công!

Đối với hai câu này của Đại Thế Chí Bồ Tát, Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã nói chín chữ “*chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp, chẳng gián đoạn*”. Đây là bí quyết để niệm Phật. Bản thân quý vị phải biết xem TV là xen tạp, xem báo chí là xen tạp, trong cuộc sống hằng ngày, hễ có điều gì chẳng cẩn thận thì toàn là xen tạp, phá hỏng “*tịnh niệm trương kế*” (tịnh niệm liên tục) của quý vị, tuy quý vị niệm Phật, chẳng phải là tịnh niệm, mà là tạp niệm, quý vị làm sao đắc lực cho được? Làm sao quý vị có thể thành tựu cho được? Đạo lý ở ngay chỗ này. Vì thế, thời thời khắc khắc đề cao cảnh giác, đoạn hết thầy ác, tu hết thầy thiện. Hiện thời, tu hết thầy các điều thiện, trừ giáo huấn của thánh hiền và kinh giáo ra, gần như đều rất khó tìm thấy thứ gì là thiện! Chớ nên không biết điều này, chẳng thể không chú ý, chẳng thể không cẩn thận!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 41 hết